Thánh Kinh Báo

THÁNG CHÍN NĂM 1956

THÁNH-KINH BÁO
Cơ-quan của Hội-thánh Tin-Lành Việt-nam
TÒA-SOẠN: Tạm tại TRƯỜNG KINH-THÁNH, Đà-nẵng
Thư-từ và tiền-bạc gởi cho Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYÊN
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH *Đà-nẵng*

MỤC-LỤC

Xã-thuyết : Trang

Trước nghịch-cảnh — *T.K.B.* 1

Năng-lực của Kinh-thánh. — *Thiên-Dân dịch thuật* 3

Trường Kinh-thánh :

Khi vị Tiên-tri ngã lòng. — *Giáo-sư Mục-sư Đoàn-văn-Miêng*

Tin-tức 4

Tin-tức Hội - thánh 6

Chứng thực quyền Chúa. :

— *Võ-văn-Kinh, Gia-định. Nguyễn-tấn-Minh Tam-kỳ* .. 12

Hội-đồng Tổng-liên lần thứ XXIV 13

Tiểu-sử của Hội-thánh Thu-bồn 15

Mấy vần thơ :

Về Trường. — *Hương-Lý* 17

Ban Truyền-đạo lưu-hành Trung-Việt.

— *Mục-sư Trần-trọng-Thục* 18

Tiếng gọi của rừng xanh : Hãy dẫn họ về cho Chúa.

— *Truyền-giáo M. S. Phạm-xuân-Tin* 20

Tạp-chí Truyền-giáo thanh-minh.

— *Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tín* 22

Đức Chúa Trời có thề. — *Nguyễn-văn-Vạn, dịch* 23

Gọi lòng bạn trẻ :

Tin-Lành ở Hiệp-chủng-quốc. *Kim-Thành.* 24

Phụ-nữ diễn-đàn :

Ra-háp — *Bà Giáo-sĩ J. D. Olsen.* 26

Giảng-nghĩa thơ Cô-lô-se.

— *Mục-sư Quoc - Foc - Wo biên-trứ* 28

Hàng ghế trẻ em :

Chị khuyên em. — *Đặng-văn-San, Saigon* 30

Tin-tức Cô-nhi-viện Tin-lành.. 31

Tòa giảng Tin-lành :

Tiếng gọi siêu-thường. *T.Đ. Nguyễn-Lĩnh.* 35

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XXI — THÁNG CHÍN — Số 239 — TỤC BẢN SỐ 70

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :
Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYÊN
Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :
Một năm (12 số) giá 70 đồng
Nửa năm — 40 đồng
Mỗi số — 7 đồng

TRƯỚC NGHỊCH-CẢNH

Và nầy, hiện nay tôi đi đến Giê-ru-sa-lem, tâm-linh tôi bị ràng-buộc chẳng biết đều chi sẽ xảy đến cho tôi tại đó, duy biết rằng trong mỗi thành Thánh-Linh mách cho tôi rõ dây xích và hoạn-nạn đương đợi tôi. Nhưng tôi chẳng kể mạng-sống tôi ra gì, chẳng coi nó là quí cho tôi, duy muốn làm xong cuộc chạy của tôi và chức-dịch tôi đã lãnh nơi Chúa Jêsus để làm chứng về Tin-lành của ân-điển Đức Chúa Trời (Công 20 : 22-24).

Ở đời, thường-tình đối với việc làm thì luôn lánh nặng tìm nhẹ, ưa chọn dễ tránh khó ; còn đối với quyền-lợi thì lại ham ăn trên ngồi trốc, muốn kẻ nề người vì ! Cái thông-bịnh ấy được gói-gắm trong một câu tục-ngữ của ta tuy đơn-sơ mà rất hùng-biện : « Ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau. » Song trên trường thực-tế đông tây xưa nay, những đời sống « bằng chơn như vại », từ xanh râu đến bạc đầu chỉ biết hưởng cảnh lầu son gác tía, nệm ấm giường êm, cao-lương mỹ-vị, đâu có phải là những đời sống mưu-cầu ích chung, treo gương oanh-liệt, tên bia sử chép ! Hạng ấy may ra khỏi liệt vào hàng « giá áo túi cơm » chăng nữa, thì cũng chỉ đứng vào hàng tự-tư lo cho vinh thân phì gia đó thôi !

Trái lại, những nhà lập-đức, lập-công và lập-ngôn cho đời, đều là những bậc gay chèo vượt biển, đôi phen chịu sóng gió phũ-phàng mà vẫn thản-nhiên tiến bước, nhắm mục-phiêu bươn tới, coi cái chết như không. Mà cũng duy có những bậc ấy mới mong đem lại những cái gì gọi là hạnh-phúc cho xã-hội nhân-quần. Đối với các bậc ấy thì nghịch-cảnh vẫn là cơ-hội tốt hay là ông thầy giỏi để giúp họ thành-công vinh-hiển. Bởi vậy, TRƯỚC NGHỊCH-CẢNH như núi chắn biển ngăn thì các bậc ấy vẫn thi gan với sương tuyết bền chí cùng tuế nguyệt mà cứ trụ bền bước vững. Đời-sống của họ đâu có phải là đời-sống chưa mưa đã sợ ướt chưa gió đã sợ lạnh !

Riêng chúng ta là con-cái mà nhất là tôi-tớ của Chúa thì sao ? Kìa, lật suốt pho Thánh-sử và lật luôn cả Lịch-sử Hội-thánh của Chúa, ta cũng thấy rõ-ràng chẳng có một vĩ-nhân nào, đến cũng chẳng có một tiểu-tốt nào của Chúa mà không tầng giày sành đạp sỏi, lên thác xuống ghềnh để đạt đích đem lợi-ích cho đồng-bào, làm vẻ-vang danh Chúa. Kìa, nào Áp-ra-ham, Giô-sép, Môi-se, Giô-suê, Ê-li, Đa-vít, Ê-sai, Giê rê-mi, Đa-ni-ên, ba bạn Hê-bơ-rơ, Na-hum, Mi-chê, Gia-cơ, Giăng, Phi-e-rơ, Phao-lô, Ê-tiên, Martin-Luther cho đến nàng Per-pétua, và còn biết bao nhiêu trang sử đẹp nữa không sao kể ra đây xiết được. Hết thảy các bậc ấy đều là những tấm

bằng lớn tạc dòng chữ nổi rất to, đến đỗi kẻ làng-lệt cũng thấy và đọc được rằng : « Bởi chưng ấy là vì Christ mà đã BAN ƠN cho anh em chẳng những tin Ngài mà thôi, lại cũng vì Ngài CHỊU KHỔ nữa » và « Ai muốn theo ta (Đức Chúa Jêsus-Christ), thì hãy từ-chối mình, vác thập-tự-giá mình mà theo ta» (Phi 1 : 29, Ma 16 : 24).

Chính Cứu-Chúa của chúng ta cũng đã « vì sự vui-mừng đã đặt trước mặt mình, bèn chịu thập-tự-giá, khinh-dể sự sỉ-nhục, rồi ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời. » Cũng sở-đắc sâu-xa trong Chúa dường ấy nên Phao-lô đã vừa tiến bước mạnh-dạn trên đường Thập-tự-giá vừa dõng-dạc quả-quyết rằng : « Nhưng tôi chẳng kể mạng-sống tôi ra gì, chẳng coi nó là qui cho tôi, duy muốn làm xong cuộc chạy của tôi, và chức-dịch tôi đã lãnh nơi Chúa Jêsus, để làm chứng về Tin-lành của ân-điển Đức Chúa Trời. » Lời tự-thuật của Phao-lô ở thơ II Cô 11 : 16-33 đủ xác-chứng cho lời ông quả-quyết trên đây. Cũng bởi sở-đắc ấy mà ông đã liều bỏ tất cả dầu là điều tốt của ông có, lại còn coi các điều ấy là sự lỗ đối với sự nhận-biết Đấng Christ, nên ông nhứt-quyết quên tất cả mọi sự ở đằng sau mà bươn theo sự ở đằng trước, cứ nhắm mục-đích mà chạy hầu mong giựt được giải (Phi 3 :). Lại cũng do sở-đắc ấy mà ông khuyên chúng ta « Hãy ra ngoài thành để cùng Chúa đồng chịu sỉ-nhục. » Bởi « vì sự hoạn-nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh-hiển cao-trọng đời đời vô-lượng vô-biên. »

Cũng cùng một sở-đắc tương-tợ mà thánh Phi-e-rơ khuyên chúng ta « Hỡi kẻ yêu-dấu, về cơn lửa thử-thách đến giữa anh em, để thử-nghiệm anh em, thì chớ lấy làm lạ như một việc khác thường xảy đến cho anh em đó ; trái lại anh em có phần trong sự khổ-sở của Đấng Christ bao nhiêu thì hãy vui-mừng bấy nhiêu, hầu cho đến khi vinh-hiển Ngài biểu-lộ thì anh em cũng được vui-mừng nhảy-nhót. Vì bằng anh em vì cớ danh Christ mà chịu lăng-nhục thì có phước, vì Linh vinh-hiển của Đức Chúa Trời hằng ngự trên anh em » (I Phi 4 : 12-14), và « Về đều đó anh em rất vui-mừng, dầu hiện nay hoặc cần phải ở trong sự thử-thách trăm bề mà bị buồn-bã ít lâu, hầu cho sự thử-nghiệm đức-tin của anh em, vốn qui-báu hơn vàng hay hư-mất, dầu chịu thí-nghiệm để nhơn đó trở lại ngợi-khen, tôn-vinh, tôn-trọng khi Jêsus-Christ hiện ra » (I Phi 1 : 6, 7). Lại cũng cùng một sở-đắc sâu-xa ấy mà thánh Gia-cơ đã dạy chúng ta « Hỡi anh em, hãy coi sự lâm vào muôn mối thử-thách như là sự vui-mừng cả thể, vì biết rằng sự thử-nghiệm đức-tin anh em sanh sự nhẫn-nại. Nhưng sự nhẫn-nại cũng phải thành-công, hầu cho anh em được trọn-lành nguyên-vẹn, không thiếu-thốn gì cả » (Gia-cơ 1 : 2-4).

Ngắm qua các tấm gương xán-lạn, và nhìn lại các bảng vàng chói-lói trên đây, chúng ta phải xác-định mạnh-mẽ rằng TRƯỚC NGHỊCH-CẢNH tuy ta không dám cầu mà quyết cũng không chịu tránh, bởi thấy rõ nó là thầy hay bạn qui để tác-thành cho chúng ta. Tuy ma-quỉ và các quỉ-sứ của nó ngày đêm không ngủ, vận-dụng hết khả-năng của nó để ngăn đường chặn lối của ta, lăm-le hại ta ! Song Đức Chúa Trời mà chúng ta thuộc về và hầu-việc luôn thừa-cơ lợi-dụng các khổ-nạn ấy mà ban ơn lại cho chúng ta, chẳng khác nào hang sư-tử đói và lò lửa hực đã đổi sầu-khổ ra hiển-vinh mà làm tăng giá-trị cho Đa-ni-ên và ba bạn Hê-bơ-rơ, hơn nữa lại càng khiến cho danh Chúa càng được ngợi-khen khắp bốn cõi, quả như lời đã chép trong Thi-thiên 76 : 10 rằng : « Cơn giận loài người hẳn sẽ ngợi-khen Chúa ; còn sự giận dư lại, Chúa sẽ ngăn-trở. »

Đường ấy, trên linh-trình của chúng ta, TRƯỚC NGHỊCH-CẢNH ta không nên coi là một tai-nạn, song phải nhận thức là một ân-tứ (Phi 1 : 29). Ta không nên than-van cũng như không nên tìm cách tránh thoát. Trái lại ta nên « coi như là sự vui-mừng cả thể » (Gia 1 : 2), và

(coi tiếp trang 3)

NĂNG-LỰC CỦA KINH-THÁNH

THIÊN-DÂN dịch thuật

(theo báo « Triumphs of Faith » số 12)

TRÊN thế-gian không có một quyển sách nào như Kinh - thánh — một quyển sách có một năng-lực huyền-diệu vô-biên. Năng-lực của Kinh-thánh cứu-rỗi loài người, cải-thiện tấm lòng gian-ác của họ, đồng-thời lại cũng kích-thích tinh-thần hầu-việc Chúa trong những người đã được cứu-rỗi, khiến họ nôn-nả muốn rao-truyền cho kẻ khác ân-điển mà mình đã nhận được.

❁

Năm 1951 tại nước Brésil — một nước rộng lớn nhứt ở miền Nam Mỹ-châu — có tổ-chức một cuộc nhóm lại đặc-biệt để những con-cái Chúa có dịp tiện làm chứng lại thể nào mình đã nhận-biết Tin-lành và được sự cứu-rỗi. Một người đàn ông đứng lên, tay cầm một quyển Tân-ước. Ông nói : « Thưa các bạn, câu chuyện tôi làm chứng lại đây không giống như câu chuyện của những bạn vừa kể. Tôi vốn là một tay chuyên nghề móc túi. Một hôm tôi thấy một người đi đàng, sau túi quần có vật gì cồm cộm. Tôi nói thầm : « Chà, trúng được món bở rồi », thế là trong chớp mắt cái ví da ấy đã nằm chễm-chệ trong túi quần của tôi. Nhưng khi tôi về nhà, hồi-hộp vì sung-sướng, rút ra xem thì, hỡi ôi, vật ấy chỉ là một quyển sách nhỏ ! Tức mình quá, tôi ném quách ra ngoài ; nhưng sau vì tính tò-mò, tôi lại lượm vào và mở ra đọc thử. Sau nhiều ngày đọc đi đọc lại tôi đã tìm được Jêsus-Christ là Cứu-Chúa mình, và được sự cứu-rỗi. » Nghe lời làm chứng ấy, một nhơn-viên bán sách của Thánh-thơ Công-hội rất chú ý. Sau buổi nhóm ông ta đi thẳng đến người ấy mà xin cho xem quyển Tân-ước mà người vừa thuật chuyện. Thì ra đó chính là quyển Kinh-thánh mà đi đâu ông cũng bọc theo trong người, và từ lâu ông tưởng đã mất rồi. Nào ngờ Kinh-thánh không bao giờ hư-mất, và năng-lực của Kinh-thánh là năng-lực cứu-rỗi diệu-kỳ !

❁

Kinh-thánh cũng cứu-rỗi để người có thể hầu-việc Đức Chúa Trời và đồng-loại. Một nhơn-viên của Thánh - thơ Công-hội tên là Plinio de Andrade một hôm đến thăm một Hội-thánh thuộc Giáo-hội Trưởng-lão ở Minas Geraes — một quốc-gia ở phía đông nước Brésil. Một vị trưởng-lão trong Hội-thánh ấy đem đến cho ông một số tiền để dâng vào Thánh-thơ Công-hội, đồng-thời cũng mua một số rất nhiều Kinh-thánh để phân-phát cho người khác. Ông Plinio rất ngạc-nhiên thấy vị trưởng-lão ấy đã tặng cho Thánh-thơ Công-hội một số tiền lớn, lại còn mua một số Kinh-thánh nhiều như vậy, mãi cho đến khi được biết đời sống của cụ già ấy ông mới rõ ngọn ngành. Nguyên trước đây nhiều năm trong một cuộc cãi-cọ đang lúc quá chén, người nầy đã giết chết hai người khác. Ông bèn trốn sâu vào nội-địa, và biết rằng lực-lượng cảnh-sát đang theo-dõi mình bén gót, ông mới suy-nghĩ ra một diệu-kế là trà-trộn vào trong đám những tín-đồ của Đấng Christ và tự xưng rằng mình cũng là một con chiên. Ông mua một quyển Kinh-thánh và đi đâu cũng ôm theo lẻ-kè ; càng mưu-mẹo hơn, ông cũng đọc Kinh-thánh để thuộc lòng một vài câu, ngõ hầu mỗi khi trò-chuyện với người khác cũng tỏ ra « ta đây là tín-đồ Đấng Christ. » Nhưng lạ

(Coi tiếp theo trang 36)

TRƯỚC NGHỊCH-CẢNH

(tiếp theo trang 2)

cứ CHỊU-ĐỰNG CÁCH KIÊN-NHẪN, vì Chúa cũng đương phán cùng ta rằng : « Ân-điển ta đủ cho ngươi rồi » (II Cô 12 : 9). Vậy, ta nên « làm mạnh-dạn trong Chúa, nhờ sức toàn-năng của Ngài » mà có chí-khí lớn, có gan-dạ to hơn TRƯỚC NGHỊCH-CẢNH.

— *T. K. B.*

Trường
KINH-THÁNH
TÍN-LÀNH
ĐÀ-NẴNG

KHI VỊ TIÊN-TRI NGÃ LÒNG

Cậy ơn và quyền của Chúa vạn-quân, Ê-li một mình chiến-thắng 450 tiên-tri của Ba-anh một cách vô cùng oanh-liệt. Vì đức-tin và lời cầu-nguyện của ông có năng-lực vượt quá lẽ tự-nhiên, đến nỗi lửa từ trời rơi xuống thiêu-hóa của-lễ, củi, đá, bụi và rút nước trong mương, rồi mưa tuôn xối-xả làm cho đất sanh-sản hoa-màu sau ba năm rưỡi trường đại-hạn. Trước những biến-động phi-thường ấy, dân Y-sơ-ra-ên không còn hoang-mang đi giẹo hai bên nữa, song muôn miệng một lời la lên rằng: « Giê-hô-va là Đức Chúa Trời ! Giê-hô-va là Đức Chúa Trời ! Giê-hô-va là Đức Chúa Trời ! »

Sau cơn chiến-thắng vẻ-vang không tiền khoáng hậu ấy, phải chăng Ê-li đinh-ninh rằng toàn-thể Y-sơ-ra-ên từ vua chí dân sẽ trở về cùng Chúa ? Ít nữa là từ đây chẳng còn ai tìm giết ông, nếu họ không đến sấp mình xuống để cám ơn ông đã cứu nguy cho gia-đình họ nói riêng, cho xứ-sở nói chung.

Tội-nghiệp vị tiên-tri đã lầm ! Vì ông được một tin như sét đánh ngang tai rằng hoàng-hậu Giê-sa-bên đã thề quyết ngày mai trong giờ này sẽ giết ông cho kỳ được.

Nếu ta biết mình sẽ bị đánh mà chuẩn-bị sẵn-sàng, thì it đau-đớn hơn là ta không ngờ chi hết mà bị đánh thình-lình. « Vì vậy, Ê-li sợ-hãi, đứng dậy chạy đi đặng cứu mạng sống mình » (I Vua 19 : 3). Đoạn đường mà ông đã đi từ Git-rê-ên đến Bê-e-sê-ba thật rất xa, độ chừng 175 cây số. Không còn đủ sức đi xa hơn nữa, nên chắc không thoát khỏi lưỡi gươm của Giê-sa-bên, ông đành ngồi dưới cây giếng-giêng để cầu-nguyện. Nhưng khác hơn mọi lần trước, lần nầy ông chỉ xin chết mà rằng : « Ôi Đức Giê-hô-va ! Đã đủ rồi. Hãy cất lấy mạng sống tôi, vì tôi không hơn chi các tổ-phụ tôi. » Ông cho chức-vụ mình đến đây là hết, đời mình đến đây là cùng. Có lẽ ông những tưởng mình vượt các bậc tiền-bối. Bây giờ ông mới thấy mình cũng chẳng hơn ai. Dưới gốc giếng-giêng ông lẩm-bẩm : « Tôi rất nóng-nảy sốt-sắng vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn-quân ; bởi dân Y-sơ-ra-ên đã bội giao-ước Ngài, phá-hủy các bàn-thờ Ngài, dùng gươm giết những tiên-tri Ngài ; chỉ một mình tôi còn lại, và họ cũng tìm thế cất mạng sống tôi. »

Thất-vọng quá, ban đầu ông còn chạy, đi, sau ngồi, rồi nằm và ngủ.

Cảm ơn Đức Chúa Trời từ-ái, « Ngài thương-xót kẻ kính-sợ Ngài khác nào cha thương-xót con-cái mình vậy. Vì Ngài biết chúng tôi được nắn nên bởi giống gì, Ngài nhớ lại rằng chúng tôi bằng bụi đất » (Thi 103 : 13, 14). Nên Chúa đã thăm-viếng tôi-tớ Ngài, ban cho bánh ăn nước uống để bổ sức lại, rồi ông đi đến núi Hô-rếp.

Khác hẳn với điều Ê-li đã tưởng. Khi đối-diện cùng Đức Giê-hô-va tại Hô-rếp, Ngài truyền cho ông đi xức dầu cho Ha-xa-ên làm vua Sy-ri, xức dầu cho Giê-hu làm vua Y-sơ-ra-ên, xức dầu cho Ê-li-sê làm tiên-tri thế ông. Chúa cũng cho ông biết rằng không phải toàn-thể Y-sơ-ra-ên đều sa-ngã, nhưng còn đến bảy ngàn người vững-vàng. Đó là kết-quả của chức-vụ ông.

Ồ, đang khi vị tiên-tri một mình dấn thân trong chiến-địa đối-địch cùng các quỉ-sứ của Sa-tan mà A-háp, Giê-sa-bên và 450 tiên-tri của Ba-anh làm tượng-trưng cho, thì Áp-đia ở đâu ? bảy ngàn người kia ở đâu ? Tại sao nỡ để cho vị tiên-tri anh-dũng phải chiến-đấu cô-đơn một cách tuyệt-vọng ?

Áp-đia « kính-sợ Đức Giê-hô-va từ khi thơ-ấu », đã bí-mật nuôi một trăm tiên-tri trong hai hang đá, nhưng ông lại đường đường là một quan gia-tể của bạo chúa A-háp và của nữ-tặc Giê-sa-bên. Có lắm Áp-đia trong Hội-thánh hôm nay. Họ ưng hầu-việc thế-gian, làm tôi ma-quỉ, miễn là có dâng một ít tiền, làm một tí việc cho Chúa là đủ.

Và bảy ngàn người kia ? mặc dầu họ không quì gối trước mặt Ba-anh và môi họ chưa hôn nó, thì họ cũng chưa ra khỏi địa-vị tiêu-cực, thụ-động và trung-lập, nghĩa là họ chưa đứng bên tiên-tri Ê-li để lên tiếng ủng-hộ ông ấy. Không theo tà-giáo, không phạm tội như người thế-gian cũng chưa đủ, tín-đồ phải chính-thức và tích-cực tham-gia đoàn quân thập-tự. Cứu-Chúa Jêsus-Christ đã vì ta chịu khổ ở ngoài cửa thành. « Vậy nên, chúng ta hãy ra đến cùng Ngài ở ngoài trại quân mà mang sự lăng-nhục của Ngài » (Hè 13 : 13). Chúa cũng phán : « Ai không ở với ta, thì nghịch cùng ta » (Ma 12 : 30). Không có chỗ trung-lập.

Dầu vậy ta không đến nỗi thất-vọng về Áp-đia cũng như bảy ngàn người kia. Vì Ê-li đến A-bên-mê-hô-la, thì gặp Ê-li-sê đang cày ruộng. Chẳng nói nửa lời, Ê-li lấy áo choàng của mình ném trên người. Ê-li-sê rất sáng-suốt, mau nghe, mau hiểu ý-nghĩa của việc đó là thể nào, và cũng mau vâng lời, không bàn với thịt và máu. Ông liền chạy theo Ê-li, thưa rằng : « Xin cho phép tôi hôn cha và mẹ tôi, đoạn tôi sẽ theo ông. »

Người như Ê-li-sê, dĩ-nhiên đã hiểu rõ lắm về tình-hình trong nước, nhứt là chức-vụ khó-khăn của một vị tiên-tri trong thời hắc-ám như thời của A-háp trị-vì đó. Thế mà khi được biết Chúa kêu-gọi mình làm chức-vụ ấy, ông không run-sợ, chẳng nghi-ngờ, nhưng sẵn-sàng, quyết-định đi ngay.

Thiết-tưởng đó là cớ yên-ủi rất lớn cho Ê-li trong lúc nầy, khiến ông cảm-tạ Đức Chúa Trời mãi mãi. Bây giờ ông mới biết chẳng một công-khó nào trong Chúa là vô-ích, hoặc sớm hay muộn, hoặc kín-giấu hay tỏ-tường sẽ có kết-quả. Ê-li tưởng sẽ không còn có tiên-tri trong Y-sơ-ra-ên, vì chỉ một mình ông sót lại mà họ cũng tìm thế giết ông. Song đến đây ông thỏa lòng, vì tre sắp tàn thì măng liền mọc, mà lại mọc mạnh nữa.

Hỡi tôi-tớ của Đức Chúa Trời ! Phải chăng ông đang ngã lòng ? Hãy nghĩ đến đời sống của Ê-li. Phải chăng Đức Chúa Trời đang sai ông xức dầu cho một « Ê-li-sê » để kế-tiếp chức-vụ của ông ? Phải chăng Ê-li-sê ấy đang chờ ông đến ? Xin Chúa cho mỗi chúng ta được nghe tiếng êm-dịu nhỏ-nhẹ của Chúa như Ê-li đã nghe tại Hô-rếp.

Hỡi các bạn thanh-niên nam nữ ! Tôi tin rằng các bạn sáng-suốt, nên cũng thấy xa, nghe nhiều, hiểu rộng về số-phận tương-lai của đồng-bào chưa biết Chúa, cũng như về chức-vụ khó-khăn và đau-khổ của các Mục-sư, Truyền-đạo. Có lẽ trong các vị ấy lại là cha, là chú, là anh của các bạn. Có phải đã bao lần các bạn tần-ngần và lưỡng-lự khi nghĩ đến chức-vụ ấy chăng ? Nhưng, đã là một chiến-sĩ, thì phải sẵn-sàng lâm trận và say-sưa về trận ; và « thắng trận mà không nguy-hiểm, cũng chẳng vẻ-vang chi. »

Vậy cầu Chúa ban cho các bạn mau nghe mau hiểu, mau, vâng theo tiếng Chúa gọi mình, không bàn với thịt và máu. Mong rằng, như Ê-li-sê xin cho mình được quyền-năng bằng hai thầy mình, thì các bạn cũng xin như thế. Đó không phải là tinh-thần kiêu-căng, bèn là tinh-thần tiến-thủ.

Trường Kinh-thánh đang mở cửa đón bạn. Hội-thánh và đồng-bào đang chờ bạn đem lời hằng sống cho họ. Chỉ còn bạn có sẵn-sàng vâng theo tiếng Chúa hay không. Xin đừng để cho vị tiên-tri của bạn phải ngã lòng.

— *Giáo-sư Mục-sư Đoàn-văn-Miêng.*

(Tiếp theo trang 34)

SÀI-GÒN. —

Chúa còn thương-xót Ban Thanh-niên Sài-gòn, nên Ngài đã lựa cho Ban Thanh-niên Sài-gòn một Ban Trị-sự có thể nói rằng rất hoạt-động. Thành-phần của tân Ban Trị-sự như sau :

— Trưởng-ban : Anh Lê-văn-Thương
— Phó Trưởng ban : Anh Trần-Kiểm
— Thư-ký : Anh Trương-thiên-Ân
— Phó Thư-ký : Chị Mai-thị-Ký
— Tư-hóa : Chị Nguyễn-thị-Hạnh
— Nam Nghị-viên : Anh Lê-ngọc-Vinh
— Nữ Nghị-viên : Chị Phan-thị-Lan.

Tân Ban Trị-sự bắt tay vào phận-sự ngày 1-7-56 đến nay tổ-chức được những tiểu-ban như sau :

1) Ban Chứng-đạo hoạt-động buổi chiều Chúa-nhật sau khi thờ-phượng Chúa xong. Các buổi đi làm chứng như thế có rất nhiều thanh-niên tham-dự, số sách mà Ban phát được hằng tuần có trên 400 quyển. Ban Trị-sự Chứng-đạo như sau :

— Trưởng-ban : Anh Trần-văn-Hiền
— Phó Trưởng-ban : Anh Trần-Kiểm
— Thơ-ký : Anh Trương-thiên-Ân
— Tư-hóa : Chị Nguyễn-thị-Hạnh.

2) Lớp chứng-đạo-pháp dành riêng cho những ban-viên chứng-đạo vào chiều Chúa-nhật từ 2 đến 2giờ 30 do ông Mục-sư Lưu-văn-Mão điều-khiển.

3) Ban thăm-viếng những ban-viên thanh-niên đau-yếu hoặc vì có việc riêng không đi nhóm được. Phận-sự của Ban nầy là : khuyến-khích và an-ủi những anh chị em yếu-đuối.

4) Ban hát thường-trực để tôn-vinh Chúa ngày Chúa-nhật và các buổi giảng Tin-lành cho người ngoại.

5) Tiếng nói hằng tuần của thanh-niên giữa Hội-thánh, mục-đích để kêu-gọi những thanh-niên chưa gia-nhập Ban Thanh-niên nên gia-nhập ngay.

6) Ban cầu-nguyện tuần-hoàn vào tối thứ năm tại nhà riêng của các thanh-niên. (Ban nầy đã có từ lâu).

7) Ban Phát-thanh Tin-lành trên đài Vô-tuyến truyền-thanh Cộng-hòa tại Sài-gòn vào mỗi buổi trưa thứ bảy lúc 11giờ 30 đến 12 giờ do B. T. N. Sài-gòn đảm-nhận dưới quyền điều-khiển của M. S. Lê-văn-Phải. (Ban nầy đã có từ lâu). Xin quí ông bà đón nghe, và có ý-kiến gì hay xin gởi đến cho chúng tôi. Chúng tôi xin cảm ơn trước.

Xin quí ông bà và quí anh chị em thanh-niên toàn-quốc nhớ đến chúng tôi trong mỗi khi giao-thông với Chúa, hầu chúng tôi có đủ năng-lực đảm-đương những công-việc nặng-nề đó, để làm sáng danh Chúa trong những ngày đen-tối nầy. Chúng tôi xin cảm ơn trước.

— Trưởng-ban : Lê-văn-Thương
— Thơ-ký : Trương-thiên-Ân.

TAM-KỲ.—

BAN THANH-NIÊN TAM-KỲ

Hội-đồng thượng bán niên của Ban Thanh-niên Tam-kỳ nhóm lại buổi mai Chúa-nhật ngày 15/7/1956. Hiện-diện có ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng, toàn-thể Hội-thánh độ 250 người, và số Thanh-niên nam nữ hơn 85 người.

Sau khi thờ-phượng Chúa, ông Mục-sư cầu-nguyện và tuyên-bố Hội-đồng chính-thức của Thanh-niên được khai-mạc. Trưởng-ban Nguyễn-bá-Châu chủ-tọa tuyên-bố chương-trình Hội-đồng, ban hát riêng hợp-xướng Thánh-ca số 277 và mời một thanh-niên đọc Kinh-thánh trong Lu-ca 7 : 15-17. Ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng dùng lời Chúa trong thơ Ga-la-ti 2 : 15-21 để dạy-dỗ thanh-niên một cách thiết-thực và linh-

động, nêu những gương thanh-niên và bằng - chứng cụ-thể chỉ rõ đời sống thanh-niên phải sống cách nào cho đẹp lòng Chúa.

Sau khi Trưởng - ban cầu-nguyện, ban hát riêng hợp-xướng Thánh-ca số 374 thì anh phó Trưởng-ban đọc bản tường-trình công-việc Chúa nửa năm qua. Hội-đồng và Hội-thánh đều cảm-động. Tiếp theo, anh Thư-ký đọc bản đề-án công-tác trong nửa năm sắp tới, Hội-đồng thảo-luận và đều chấp-thuận.

Hội-đồng biểu-quyết thành-lập ban Chứng-đạo. Kết-quả bằng phiếu kin được tỏ ra như sau :

— Trưởng-ban : Bùi-Phiên

— Phó Trưởng-ban : Nguyễn - đình-Luận

— Thư-ký : Trịnh-thị-Sen

— Tư-hóa : Nguyễn-thị-Ân.

Sau khi giới-thiệu ban hát và một số thanh-niên lo việc Chứng-đạo, toàn-thể anh em đứng dậy và mời ông Mục-sư cầu-nguyện cùng chúc-phước. Hội-đồng bế-mạc vào lúc 11 giờ sau khi hát tôn-vinh Chúa.—*Thư-ký : Nguyễn-đình-Luận.*

BẢN TƯỜNG-TRÌNH CÔNG-VIỆC CHÚA CỦA BAN THANH-NIÊN TAM-KỲ NĂM 1956

— *Ban Trị-sự* : Ban Trị - sự đầu năm 1956.

— Trưởng-ban : Nguyễn-bá-Châu

— Phó Trưởng-ban : Bùi-Phiên

— Thư-ký : Nguyễn-đình-Luận

— Tư-hóa : Huỳnh Thống

— Nghị-viên: Nguyễn-Thiệt và Nguyễn-thị-Tường.

Tuy về mặt hình-thức đã có nhưng không thường-xuyên hoặc hằng tuần họp lại để bàn-luận công-việc, vì anh em ở xa. Song tạ ơn Chúa, Ngài cũng vùa-giúp công-việc hèn mọn của Ban Thanh-niên được ơn và đồng chạy theo nhịp với các Ban Thanh - niên Hội-thánh bạn.

— *Thanh-niên :* Danh-sách 110 ban-viên nam và nữ. Mỗi tuần nhóm trung-

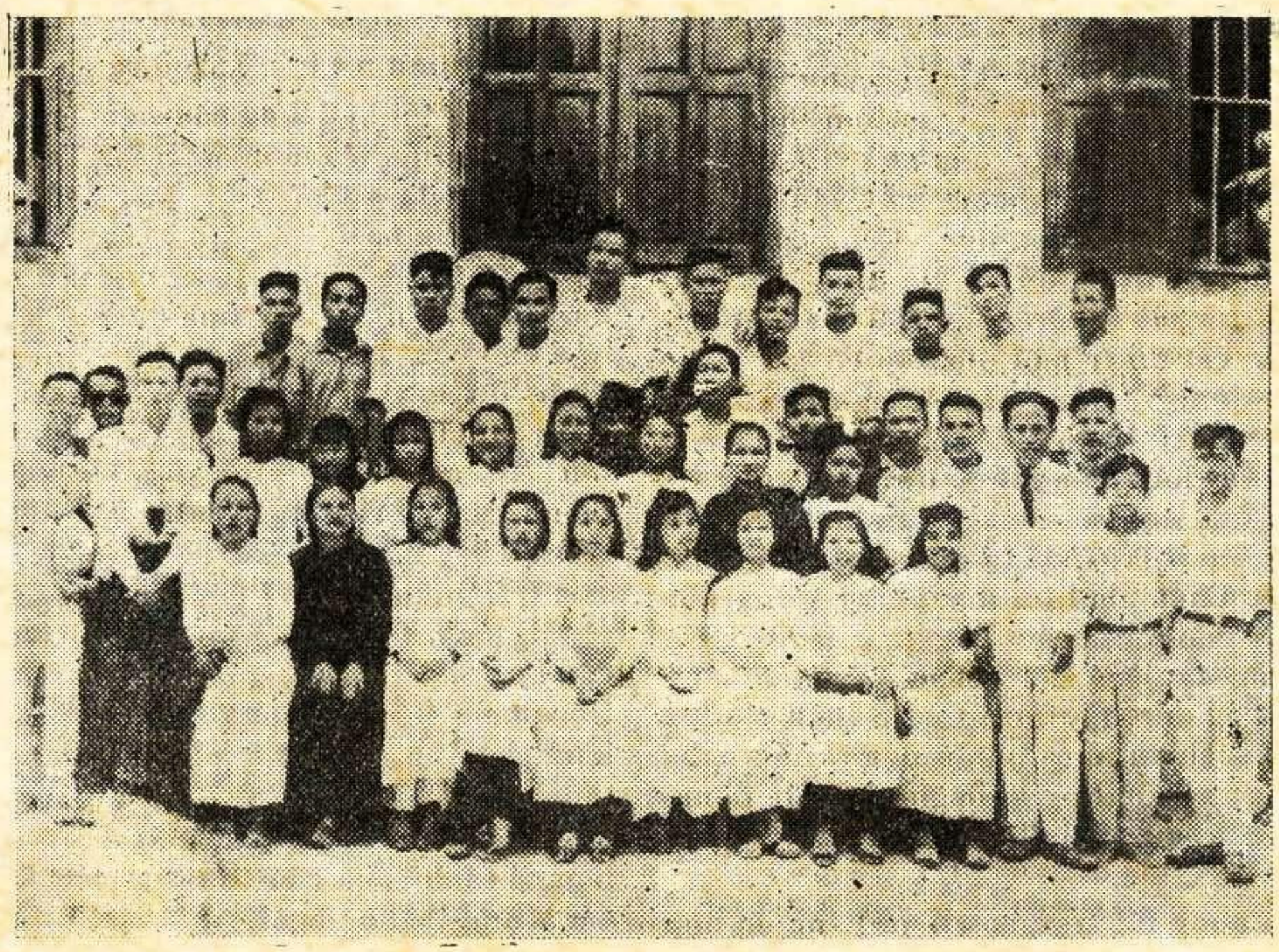

Ban Thanh-niên Hội-thánh Tam-kỳ

bình trên 85 người, so với những năm qua sự nhóm có phần sốt-sắng hơn.

— *Thăm-viếng và làm chứng :* Tuần-lễ cuối tháng Ban Trị-sự và một số anh em đi thăm-viếng mỗi chi-phái và những anh chị em đau-yếu. Thanh-niên các chi-phái nhóm cầu-nguyện mỗi tối thứ bảy hoặc thứ năm, do đó một số anh em yếu-đuối và mới tin trở nên sốt-sắng.

Ban Chứng đạo đã hiệp với Ban Truyền-đạo Lưu-hành Trung-Việt. Kết quả có trên 30 người đã tin Chúa.

Công-tác : — Trần-thiết, chưng dọn cho Hội - đồng Trung-Việt : 100 công và 700đ00, ngoài ra các buổi lễ khác Thanh-niên đều lo việc trần-thiết v.v.

Chúng tôi đã lược-trình các ơn mà Chúa đã ban cho chúng tôi, xin các con-cái Chúa và nhất là các ban Thanh-niên luôn cầu-nguyện cho chúng tôi để chúng tôi đạt được nhiều ơn mới trong nửa năm tới.

— *Phó trưởng-ban : Bùi-Phiên*

— *Thư-ký : Nguyễn-đình-Luận.*

PHÚ THỌ.—

Nơi đây trước kia là khu đất bỏ hoang, nhưng từ ngày có đồng-bào Bắc-Việt di-cư đến đây làm nhà cửa tạm trú làm ăn buôn bán hằng mấy vạn người, trở thành nơi đông-đúc. Cũng có số tín-đồ ở đây, trong đó có gia-đình ông Vũ-Tự trước là thuộc viên Hội-thánh Nam-định cất được một nhà tôn có gác ; ông cảm-động về đồng-bào đông-đúc ở đây như chiên không có người chăn, nên ông vui lòng dâng từng dưới nhà ông để tạm làm nơi rao-giảng Tin-lành. Tạ ơn Đức Chúa Trời, đã trải qua một năm mỗi chiều Chúa nhật tôi đến giảng trong nhà nầy, cũng có các ông bà trong ban chứng-đạo của Hội - thánh Nguyễn - tri-Phương đến đây hợp-tác đi làm chứng phát sách và mời nhiều người đến nghe giảng; nên những buổi giảng được đông-đúc. Có mấy gia-đình cầu - nguyện ăn-năn tin Chúa.

Chúng tôi ước-ao có nơi nhóm-họp rộng-rãi và thuận-tiện hơn để nhóm-họp. Sau thời-gian cầu-nguyện Chua đã nhận lời và Ngài đã mở đường cho tôi xin được của Ủy-ban Cứu-tế Tin - Lành một số tôn và gỗ cũ để cất một nhà giảng, nhưng chưa có tiền để trả công-nhân và mua thêm gỗ phụ vào. Chúa có dùng ông Vũ-Tự thấy công-việc Ngài có cần, nên ông sốt-sắng dâng công dâng của và làm sổ lạc quyên. Một số đông con-cái Chúa là người di - cư đều thiếu-thốn nhưng cũng vui lòng hưởng - ứng dâng tiền lo việc Chúa. Ông Truyền-đạo Nguyễn-sơn-Hà và Ban Trị-sự Hội-Thánh Nguyễn-tri-Phương cũng tán - trợ mở cuộc lạc quyên giữa Hội-thánh dâng được 1.500$ (1 ngàn 5 trăm đồng). Nhờ đó công-việc cất giảng-đường nầy trong ba tuần-lễ là xong. Nhà nầy bằng gỗ và lợp tôn, bề dài 9 thước và bề ngang 6 thước. Ngày 10 tháng 6 năm 1956 chúng tôi đã mời ông Chủ-nhiệm Nam-hạt M.S. Trần-xuân-Hỉ và ông Hội-trưởng Giáo-sĩ D.I. Jeffrey đến làm lễ cầu-nguyện cung-hiến Giảng-đường. Cũng có các vị Mục - sư gần xa đến dự và ban hát nam nữ thanh - niên H.T. Nguyễn - tri - Phương khiến tăng thêm phần tôn-nghiêm.

Số tiền dâng được là 8.012đ.00

Số tiền chi là 13.540đ.00

Còn thiếu nợ là : 5.528đ.00

Chúng tôi hết lòng cầu-nguyện Chúa cho có số tiền trả món nợ trên. Thật một việc Ngài đã « làm trỗi hơn vô cùng mọi việc chúng tôi cầu-xin và suy-tưởng.» Ngày 15 tháng 7 năm 1956 ông Vũ - Tự mời tôi đến nhà riêng ông để làm lễ hứa hôn cho con gái ông là cô Vũ - thị - Mỹ đính duyên với cậu Nguyễn - chung - Nguyên, cuối buổi lễ ông Vũ - Tự đứng lên tỏ lời thành - kính đưa dâng Hội - thánh một số tiền là 10.000$ và ông nói số tiền nầy của bên nhà trai đi lễ để ông sắm quà biếu cho bà con quen - thuộc, nhưng ông thấy công-việc Chúa đương cần hơn nên ông dâng cả số tiền đó để Hội-thánh thanh-toán số nợ và còn lại mua gạch lót nền nhà giảng cho hoàn-thành. Cả hai họ đều vui-vẻ và con - cái Chúa dâng lời ngợi - khen Ngài về việc làm có tánh-cách cao-thượng của con - cái trung-thành Ngài, thật tạ ơn Chúa.

Tôi xin thay mặt tất cả con-cái Chúa tại Phú-Thọ mà cám ơn hết thảy qui

ông bà đã dự phần xây cất nhà Chúa bằng lời cầu-nguyện và dâng tiền - của, cầu-xin Cha từ-ái ban lại mọi ơn-huệ tốt lành cho quí ông bà cách đầy-dẫy để không mệt nhọc về sự làm lành mà làm công việc Chúa cách dư-dật luôn, vì công khó của chúng ta trong Chúa chẳng phải là vô-ích đâu. Xin quí ông bà làm ơn nhớ đến chúng tôi trong chức - vụ giảng Tin - lành trong khám - đường và Phú-thọ mà cầu-nguyện cho để được kết-quả tốt đẹp cho Ngài, xin thành-thật đa tạ.

— *Mục-sư Nguyễn-hữu-Phiên, Chợlớn ngày 14-8-1956.*

TIN MỪNG

HỘI-THÁNH AN-HÓA. —

Lễ thành-hôn của Thầy Nguyễn-hữu-Tiền, học-sinh năm thứ nhì niên-khóa 1955-56 Trường Kinh-Thánh, con của Bà Sương-phụ Nguyễn-thị-Lựu, thuộc Hội-thánh Nguyễn-tri-Phương cùng cô Nguyễn-thị Huỳnh-Nho, con của Ông Bà Nguyễn-văn-Thể, thuộc Hội-Thánh An-hóa, Bến-tre, đã cử-hành vào ngày 16-8-1956 lúc 11 giờ tại Hội-Thánh Tin-Lành An-hóa.

Ô MÔN. —

Cậu Nguyễn - hoàng - Môn, thứ nam Ông Bà Nguyễn-An-Cư sánh duyên cùng cô Hồ-thị-Chọn, thứ nữ Ông Bà Hồ-văn-Dõng, đều là thuộc-viên chi-hội Ô-môn. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Tin-Lành Ô-môn vào 10 giờ ngày Chúa-nhựt 24-6-1955 do ông Mục - sư Nguyễn-thái-Dương chủ lễ.

Cô Phạm-thị-Tư, Tư-hóa Ban Thanh-niên Hội-thánh Ô-môn, thứ nữ ông bà Phạm-quang-Nghiêm, đẹp duyên cùng cậu Bùi - trung - Viễn, Phó trưởng-ban Thanh - niên Hội - thánh Rạch - giá, thứ nam ông bà Bùi-văn-Hiền, thuộc-viên Hội - thánh Rạch - giá. Hôn - lễ cử-hành vào lúc 9 giờ sáng ngày 27-6-56 do ông Mục-sư Đoàn-văn-Miêng chủ lễ.

Cậu Võ-văn-Đường, thứ nam ông bà Võ-văn-Sanh, nghị - viên H. T. Ô-môn kết - duyên với cô Huỳnh - thị - Huê, trưởng-nữ ông bà Huỳnh-văn-Hý, Tư-hóa H. T. Cái - vồn. Hôn - lễ cử-hành tại H. T. Cái-vồn vào 9 giờ ngày 26-7-1956 do ông Mục-sư Nguyễn-thái-Dương chủ lễ.

Các buổi hôn-lễ đều được long-trọng và phước-hạnh, làm sáng danh Chúa.

Hội-thánh Ô-môn xin chia vui cùng quí hai họ và cầu chúc các đôi bạn được trăm năm vẹn nghĩa trong tình yêu của Cứu-Chúa.

— *Mục-sư Nguyễn-thái-Dương.*

Bản báo thành-thật chung vui cùng các quí hai họ và chúc mừng các đôi bạn trên đây được gội-nhuần ơn-phước Chúa. — *T.K.B.*

KHÁNH-HỘI.—

Lễ đính hôn của thầy Nguyễn-hậu-Lương (Truyền-giáo ở Túc-Trưng,) vừa về học tốt-nghiệp niên - khóa 1956 - 57 tại Trường Kinh-thánh Đà-nẵng), trưởng nam của ông bà mục - sư Truyền - giáo Nguyễn-hậu-Nhương với cô Nguyễn-thị-An - Ninh, ái nữ của ông bà Mục - sư Nguyễn-thiện-Sỹ, đã cử-hành tại Giảng-đường Hội-thánh Tin-lành tại Khánh-hội (Saigon) vào lúc 15 giờ thứ bảy 18-8-1956. Bản báo cầu Chúa ban ơn làm tròn lời hứa-nguyện để sẽ thêm một gia - đình mới cùng một tâm chí đồng-công trong vườn nho của Ngài hữu - lực qui - vinh danh Ngài đời đời. Amen !

T.K.B.

SAIGON. —

Cậu Phan-quang-Nghiêm, trưởng nam của ông bà Truyền-đạo Phan-văn-Miên đẹp duyên cùng Cô Nguyễn-ngọc-Hiệp, thứ nữ của ông bà Nguyễn-văn-Cư, thuộc-viên Hội-thánh Saigon. Hôn-lễ đã cử-hành vào lúc 3 giờ chiều ngày 26-8-1956 tại nhà thờ Tin-lành Saigon. Bản báo xin trân-trọng chung vui với hai họ và chúc-mừng đôi trẻ cùng gầy - dựng một gia-đình tốt-đẹp đem nhiều vinh-hiển danh Chúa đời đời. —

T..KB.

PHƯƠNG-DANH QUYÊN-TRỢ T.K.B.

Ông bà Truyền-giáo Lê-khắc-Cung, Daksong 30đ. Cụ Vũ-Tự, Blao 100đ. và ông Trương-văn-Võ, Núi-sập 30đ.

T.K.B.

THÁNH-KINH BÁO THÔNG-CÁO:

Xin các quí ông bà anh chị em gởi tin-tức cậy đăng T.K.B. làm ơn gởi rất sớm. ngay sau khi **tin-tức** xảy ra, chớ đừng để cách một tuần-lễ trở lên mới gởi thì trễ càng thêm trễ, rồi khi tin-tức ra lắm khi quá nguội rất vô-vị ! Xin các bạn lưu-tâm cho.

Cũng đừng quên : **mọi tin-tức đều phải gởi về Tòa-soạn mà thôi.** Bản báo không chịu trách-nhiệm về các **tin-tức** hoặc **bài-vở** gởi đến nơi nào khác. Cảm ơn nhiều lắm. — *Chủ-bút.*

GIA-ĐỊNH. —

TIN BUỒN

Bà Phạm-hữu-Trí, nhũ - danh là Huỳnh-thị-Yến, 28 tuổi, đã ngủ yên trong Chúa vào ngày 10 tháng 7 năm 1956. Tang-lễ cử-hành tại Giảng-đường Gia-định và đã an-táng tại Nghĩa-địa H. T. Tin-Lành Sàigòn vào ngày 12-7-56. Tôi xin thành-thật cảm ơn các tôi-tớ và các con-cái của Chúa đã giúp đỡ làm lễ và đưa xác vợ tôi cùng an-ủi chúng tôi trong tình yêu-thương của Chúa.

— *Phạm-hữu-Trí.*

Bản báo xin chia buồn với ông Phạm-hữu-Trí và tang-quyến, cầu Chúa ban ơn an-ủi.

— *T.K.B.*

QUẢNG-NGÃI. —

VÀI HÀNG CẢM-TẠ

Toàn-thể tang-quyến chúng tôi xin hết lòng cảm-tạ quí Cụ, quí Ông Bà và quí Giáo-sĩ, cùng quí vị Mục-sư, Truyền-đạo và hết thảy quí giáo-hữu đã tỏ tình ưu-ái đối với chúng tôi. Không quản nắng nóng khó - nhọc đã đến dự lễ an-táng con trai chúng tôi là Lê-đình-Tín, qua đời tại Bệnh-viện Quảng-ngãi ngày 3-8-1956.

An-táng tại Nghĩa - địa quê - hương (Hội-Thánh Tin-Lành Đà-Nẵng) vào lúc 2 giờ chiều ngày 4-8-1956.

Mộ em : Lê-đình-Tín, sinh ngày 15-12-1952. Về Nước Chúa ngày 3-8-56.

Chúng tôi rất cảm-động trước những tấm lòng của quí Cụ, quí Ông Bà đã tỏ tình thân-ái đối với chúng tôi như thế. Chúng tôi cũng nhận được nhiều bức thư quí-hóa của quí Cụ, quí Ông Bà từ các Hội - Thánh xa gởi đến an-ủi, chia buồn đầy yêu-thương cảm-động !....

Thật chúng tôi không biết nói gì hơn là chỉ biết xin phép đăng lên đây ít lời để cám ơn Chúa và cảm tạ quí Cụ, quí Ông Bà đã cầu - nguyện, gởi thư thăm-viếng, an-ủi chúng tôi rất nhiều. Thật ý chỉ của Ngài là trọn-vẹn, đường lối của Ngài là tốt lành. Con chúng tôi về với Chúa tuy để lại sự đau buồn, thương nhớ, song chúng tôi được Chúa dạy-dỗ rất nhiều « Phải yêu - mến Chúa hơn, phải hầu việc Ngài... Thương yêu những người chưa biết Chúa nhiều hơn. »

Tạ ơn Chúa nhờ sự khôn - ngoan quyền-phép của Ngài đã làm ra những việc bất-thường nầy, ấy là trong lúc đau buồn thì cũng có nhiều phước lành vui-vẻ của Chúa cho chúng tôi là những kẻ hầu việc Ngài. Chỉ hơn một tháng nay, chúng tôi rao-giảng đạo Chúa đã có trên 300 người trở lại tin theo Ngài. A-lê-lu-gia, tạ ơn Chúa vô-cùng ! Mọi sự chúng tôi làm là Chúa đã làm cả mà thôi. Vậy xin quí vị Mục-sư Truyền-đạo và quí Ông Bà vì việc chung của Chúa cứ nhớ đến gia-quyến chúng tôi mà cầu - nguyện nhiều cho để chúng tôi có thể làm tròn

chức - vụ đối với Chúa, đối với người đồng-loại.

Tôi xin hết lòng cảm-tạ.

— *Mục-sư Lê-đình-Tố (Quảng-Ngãi)*

Bản báo xin thành - thật phân - ưu cùng Ông Mục-sư Lê-đình-Tố và Bà cùng toàn thể tang-quyến, cầu Chúa an-ủi và ban ơn dào mọi bề sau cơn thử - thách nầy.—

— *T.K.B.*

HỘI-THÁNH MỸ-LỘC. —

Cảm ơn Chúa, công-việc xây-cất đền-thờ Chúa ở Mỹ-Lộc đã hoàn-thành, làm lễ Khánh-thành và cung-hiến Đền-thờ cho Đức Chúa Trời vào ngày 13--5-1956 tuy đơn-sơ nhưng không kém phần long-trọng.

Sau đây chúng tôi xin thành-thật cảm ơn các quí vị hảo-tâm và quí Hội-thánh đã gởi tiền giúp-đỡ chúng tôi trong công-việc xây-dựng Đền-thờ Chúa ở Mỹ-lộc như sau :

Ông Lê-văn-Huyền, Saigon. . . 500đ00

Thầy Lê-công-Chánh Saigon. . 200đ00

Ông Sáu-Lầu, Saigon. 500đ00

Ông Trần-Hữu, Saigon. 500đ00

Ẩn-danh, Nam-vang. 100đ00

Hội-thánh Đalat 500đ00

— *Tính đến ngày 30-7-1956.*

— *Thay mặt Ban Trị-sự, Truyền-đạo Nguyễn-văn-Phách.*

XIN ĐỔI ĐỊA-CHỈ : Từ nay các quí ông bà anh chị em gởi thơ cho tôi, xin theo địa-chỉ mới :

— *Truyền-đạo Nguyễn-văn-Phách, Hội-thánh Tin-lành Việt-nam.*

— *NHƠN-ÁI*

— *Nam-Việt (Cần-thơ)*

THU BỒN. —

Trong ngày lễ Khánh-thành và Cung-hiến Đền-thờ cho Chúa, sáng Chúa-nhựt 12-7-56, toàn thể con-cái của Chúa đều đầy tâm-hồn vui-vẻ khiến lòng càng thêm phấn-khởi để chung lo hưng-vượng nhà Chúa. Tiếp theo thứ hai 13/7/1956 thêm một sự vui-mừng nữa là Cậu Võ-đình-Nghiệp cháu mồ-côi của ông bà Võ-Quyên (Con của cụ cố Võ-đình-Hoài là trái đầu mùa của vườn Chúa tại Thu-bồn) đẹp duyên cùng Cô Võ-thị-Trà (mới tin-Chúa). Hôn-lễ đã cử-hành cách long-trọng trong Đền-thờ mới, vào lúc 10 giờ ngày 13 do ông Chủ-nhiệm Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện hành-lễ và ông Truyền-đạo Tạ-kế chủ-tọa. Bản báo xin chung vui với hai Họ và chúc mừng đôi trẻ trăm năm vuông - tròn qui - vinh Danh Chúa.

— *T. K. B.*

HỘI-THÁNH QUI-NHƠN. —

GỞI TẤM LÒNG VÀNG

Qui-Nhơn ! một Thị - Trấn không kém phần đông-đúc và quan-trọng trong số các Thị-Trấn ở Trung-Việt. Vì vậy sau ngày Chính - quyền Quốc-Gia tái-lập nơi nầy, thì người người các nơi chen nhau đổ về Qui-Nhơn để tranh-thủ một địa - điểm buôn - bán, hoặc khuếch-trương công-kỹ-nghệ. Nhưng vì công-việc Chúa nơi đây, từ khoảng cuối năm 1945 phải lâm vào cảnh vắng lạnh bởi thời-cuộc khó-khăn rồi tiếp bị điêu-tàn qua những năm khói-lửa. Mãi đến mùa thu năm 1955 Hội-thánh Qui-Nhơn mới được sự biểu-quyết chánh-thức mở lại, và gia-quyến ông bà Mục-Sư TRẦN-TRỌNG-GIAO được sai đến đây vào cuối tháng XI năm 1955.

Nhưng đáng thương thay ! Hội-thánh Qui-Nhơn được mở lại giữa sự khó-khăn, chẳng khác gì một em bé sơ-sanh phải bị thiếu mẹ. Vì những lẽ : 1/ Nhà giảng phải tạm mượn trong một căn phố nhỏ-hẹp, bên cạnh nhà máy crème chạy suốt ngày đêm (do lòng tốt của ông bà cựu Truyền - đạo NGUYỄN-LINH tại Đà-Nẵng cho mượn). 2/ Nhà ở cho Mục-Sư lại cũng là một căn nhà nhỏ, lợp tranh (do một nữ Tín-đồ ở Ban-Mê-Thuột cho mượn) Hai nơi cách xa nhau một cây số ngàn, Quý tôi-tớ và con-cái Chúa có dịp ghé lại Qui-nhơn đều thấy rõ thực cảnh ấy. Chúng-tôi rất đau lòng mỗi khi nhìn đến quang-cảnh nhà-cửa đồ-sộ, dân-tình đông-đúc của thành-phố, mà công-việc Chúa chưa có một nền-móng gì cả ! và nếu một ngày gần đây hai căn

nhà tạm mượn kia không còn nữa, thì Hội-thánh Qui-Nhơn sẽ ra thế nào ? Hiện nay tại Qui-Nhơn với một thiểu số con-cái Chúa còn sót lại sau chiến-tranh, kết-hợp với số nhỏ mới tin Chúa hầu hết đều nghèo thiếu cả, nên không cách nào tự giải-quyết được.

Cách Qui-Nhơn 23 cây số, dọc theo đường số 19 chạy về phía Tây ; tại thôn Trung-Ái hiện có số tín-đồ lớn, nhỏ gần một trăm người. Chúng tôi đã xin được chỗ đất tốt, đắp nền xong và con-cái Chúa đã góp đâng mua được một ít vật-liệu để cất giảng-đường. Nhưng nay phải tạm đình vì chưa đủ tiền. Hiện cần có độ ba chục ngàn đồng (30.000đ00) nữa mới có thể xây-cất.

Trong giòng huyết yêu-thương của Cứu - Chúa JÊSUS ; Chúng tôi dạn - dĩ và hy-vọng để kính tỏ vài giòng tâm-huyết trên đây với lòng tha-thiết mong cầu được sự chiếu-cố, nâng-đỡ và tán-trợ của quý tôi-tớ và con-cái Chúa khắp nơi bằng lời cầu - nguyện cũng như tiền-bạc. Chúng tôi xin thành-thật ghi ơn các quý cụ, ông bà trước.

Tạ ơn Chúa, về đất tại Qui-Nhơn chúng tôi xin từ lâu ; thì nay có tin Chánh-quyền sắp thuận cho. Với sự mở đường ấy, chúng tôi chỉ mong-chờ Chúa tiếp-trợ tài-chánh là có thể khởi-công ngay. Hiện đã có ông NGUYỄN-ĐÌNH-SUM Tư-hóa bổn-Hội hứa dâng một mẫu ruộng (theo thời-giá độ hai mươi ngàn đồng) bán để xây-cất nhà Chúa.

Trân-trọng kính bày-tỏ mấy giòng tâm-huyết cùng quý tôi-tớ và con-cái Chúa trong chi-thể của Đấng CHRIST ở khắp nơi. — *Ban Tri-Sự Hội-Thánh Qui-Nhơn.*

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

CHÚA CỨU TÔI LẦN THỨ HAI

Tôi một người rất cứng lòng không hề tin-tưởng nơi thần-quyền hay thờ-phượng ai cả.

Lúc tôi còn nhỏ Ban Chứng-đạo có đến giảng lời Chúa cho tôi, nhưng tôi không nghe và thách-đố rằng khi nào Chúa làm phép lạ tôi thấy thì tôi mới tin Chúa.

Gia-đình tôi không được vui-vẻ lắm vì túng-thiếu luôn, và tôi đã bỏ hết ba đứa con trai lớn của tôi.

Từ ngày vợ chồng tôi tin Chúa, trong gia-đình tôi có phần vui-vẻ hơn, làm ăn có dư, con-cái nuôi được dễ dàng, tôi mới tin Chúa, nhưng lòng còn kém đức-tin. Ngày hôm nay tôi bị một tai-nạn, tôi mới thấy quyền - phép Chúa đã cứu tôi. Tôi cầu xin Chúa cứu tôi qua khỏi cơn tai-nạn nầy. Thật vậy Chúa đã ban phước cho tôi, gìn - giữ tôi được bình-an, và tai-nạn đã qua.

Hôm nay tôi viết ra đây để cho quí ông bà anh chị em đồng-thanh ngợi-khen Chúa, bởi lòng yêu-thương Ngài đã cứu tôi và làm cho đức tin tôi càng thêm vững-chắc nơi Chúa. — *Võ-văn-Kinh, Gia-định.*

CHÚA CỨU TÔI LẦN THỨ HAI

Từ ngày 25-6 đến ngày 11-8 năm 1956, tôi đau quá nguy-kịch, phải bỏ Tam-kỳ ra Đà-nẵng đến bệnh-viện điều-trị. Bác-sĩ tuyên-bố tôi đau bịnh thương hàn mạch lên 42 độ tưởng phải về với Chúa. Lúc nầy, tôi chỉ kêu Chúa không biết nghĩ một sự chi của đời. Nhưng sự trông cậy Chúa của tôi được Chúa trả lời trước mắt : mạch hạ còn 38 độ. Tuy bận lo việc Hội-đồng Tổng-liên-hội sắp họp tại Đà-nẵng, từ ngày 1-5/8/56, ông bà Mục-sư Phan - văn - Hiệu, qui bà Tư Thống, Võ-ngọc-Kỷ cùng nhiều qui bà, qui anh chị em khác ở Đà-nẵng cũng xuống bịnh-viện cầu - nguyện và thăm-hỏi, nên Chúa đỡ dậy. Nay tôi đã về Tam-kỳ để lo hầu việc Chúa đang giao-phó. Tôi xin trân-trọng cám ơn ông bà Mục-sư Phan-văn-Hiệu và qui ông bà tại Hội-thánh Đà-nẵng ; qui ông bà Mục-sư, anh chị em tín-đồ dự Hội-đồng Tổng-liên-hội tại Đà-nẵng có đến thăm tôi cùng giúp-đỡ đồ ăn và tiền bạc. Cũng cám ơn gia-đình ông bà Mục-sư Tri-sự Đoàn-văn-Khánh đã săn-sóc cho tôi rất nhiều. Cảm-tạ ơn Chúa. A-lê-lu-gia.

Chấp-sự Nguyễn-tấn-Minh (Tam-kỳ).

HỘI-ĐỒNG TỔNG-LIÊN HỘI LẦN THỨ XXIV

Hội-đồng Tổng-liên của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam họp tại Đà-nẵng lần thứ XXIV từ ngày 1 đến 5-8-1956 dưới quyền Chủ-tọa của Ông Hội-trưởng Mục-sư Lê-văn-hái. Hiện-diện có 91 Đại-biểu chánh-thức (53 Mục-sư, 26 Truyền-đạo và 12 tín-đồ), có 30 bà Mục-sư, Truyền-đạo, 3 cụ Mục-sư trí-sự (Nguyễn-hữu-Đinh, Đoàn-văn-Khánh và Trần-Mai) cùng từ 500 đến 1.000 tín-đồ họp lại.

Ngoài ra còn có các Giáo-sĩ của Phước-âm liên-hiệp-hội như Hội-trưởng Giáo-sĩ D. I. Jeffrey và bà, Giáo-sĩ E. F. Irwin và bà, Giáo-sĩ I. R, Stebbins và bà, Giáo-sĩ G. E. Irwin và bà, Giáo-sĩ D. F. Irwin và bà, Giáo-sĩ J. H. Revelle, Giáo-sĩ J. A. Fitzstevons, Giáo-sĩ B. R. Houck và bà, Giáo-sĩ R. H. Taylor và Giáo-sĩ W. H. Holton cho người Trung-hoa tại Chợ-lớn, có đại-diện của Hội-Thánh Tin-Lành Cứu-tế bên Genève (Thụy-sĩ) là Giáo-sĩ R. Dumartherey, có đại-diện của Hội-Thánh Tin-Lành Thông-Công Thế-giới là Giáo-sĩ Delbert L. Wiens ; có Tổng Thư-ký của Hội Mennonite là Giáo-sĩ Joseph Graber ; có Giám-đốc Thánh-Kinh Nghiên-cứu Học-Hiệu là Giáo-sĩ W. Mayers. có Quản-lý của Thánh-thơ Công-hội tại Sài-gòn là Truyền-đạo Liang-Pao-Tai, và một Truyền-đạo Trung-hoa tại Chợ-lớn là ông Giàn-quốc-Khánh.

Ban Trật-tự có các quí ông : Trưởng-ban M. S. Thái-văn-Nghĩa, ban-viên : M. S. Trần-văn-Tùng, M. S. Dương-Kỳ, M. S. Nguyễn-xuân-Ba, M. S. Nguyễn-văn-Phú, M. S. Lê-tấn-Đặng, M. S. Nguyễn-xuân-Hảo.

Ban Triển-lãm có quí ông : Trưởng-ban M.S. Trần-trọng-Thục thế cho M.S. Nguyễn-hậu-Nhương đau, ban-viên: M.S. Truyền-giáo Bùi-tấn-Lộc, Truyền-đạo Nguyễn-kim-Ngân, T. Đ. Lê-khắc-Tuyển, T. Đ. Đăng-ngọc-Thọ và T. Đ. Nguyễn-hữu-Tươi.

Ban âm-nhạc có hai ông điều-khiển là M. S. Vũ-văn-Cư và M. S. Phạm-văn-Năm. Có ban hát của Tiếng Nói Tin-Lành miền Cao-nguyên Nam Trung-việt, của Ban Thanh-niên chi hội Đà-nẵng. của các quí Mục-sư. Truyền-đạo hợp-ca, ông T. Đ. Nguyễn-sơn-Hà và bà M. S. Chung-khâm-Lộc đơn-ca.

Ông M. S. Phan-văn-Hiệu cai-trị cầu-nguyện buổi tối 31-7 và quí ông M. S. Kiều-công-Thảo, M. S. Phạm-xuân-Tín, M. S. Lê-văn-Long, M. S. Lê-Nguyên-Anh và M. S. Nguyễn-Đằng cai-trị cầu-nguyện mỗi buổi sáng từ 6 giờ đến 7 giờ.

Cai-trị 5 ngày Hội-đồng thì có M. S. Đoàn-văn-Miêng thế cho M.S. Trần-thự-Quang đau không đến được M. S. Huỳnh-kim-Luyện, M. S. Trần-xuân-Hỉ. M. S. Duy-cách-Lâm và M. S. Ông-văn-Huyên. Cai-trị các giờ khai-mạc, khai-trình và Bàn-luận thì có Chủ-tọa M. S. Lê-văn-Thái.

Giảng 5 đêm cho đồng-bào chưa tin Chúa : M. S. Phan-văn-Tranh, M. S. Đoàn-văn-Miêng, M. S. Phạm-văn-Thâu, M. S. Trần-trọng-Thục, M. S. Lê-văn-Phải thế cho M.S. Phan-duy-Hinh Không đến được. Cai-trị các buổi giảng : M.S. Nguyễn-hữu-Phiên, M. S. Nguyễn-văn-Nhung (Trung-việt), M. S. Thái-văn-Nghĩa, M. S. Võ-thạnh-Thời và M. S. Nguyễn-văn-Phú. Trước hoặc sau các buổi giảng có M. S. Truyền-giáo Phạm-văn-Năm và các Truyền-giáo rọi hình về công-cuộc truyền-giáo Cao-Nguyên.

Có Cụ Hội-trưởng Giáo-sĩ D. I Jeffrey và Bà, Cụ Giáo-sĩ E. F. Irwin và Cụ Giáo-sĩ I. R. Stebbins giảng dạy cho Hội-đồng.

Trong buổi khai-mạc Hội-đồng lúc 8 giờ sáng đến 9 ngày 1-8-1956 có Ông Thị-trưởng Thị-xã Đà-nẵng và một số quan-khách cùng các đại-diện các đoàn-thể đến dự rất long-trọng. Sau giờ khai-mạc, Hội-đồng có lấy quyết-nghị gởi một điện-văn chào-mừng Tổng-Thống Cộng-hòa Việt-nam. Đoạn, Ông Hội-trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái đưa ông Thị-trưởng và các quan-khách vào xem

phòng Triển-lãm, ông Hội-trưởng mời ông Thị-trưởng cắt băng khai-mạc phòng Triển-lãm. Sau khi ông Thị-trưởng và các quan - khách thưởng - lãm phòng Triển-lãm dưới sự hướng-dẫn và sự giải-thích của ông Hội-trưởng và các nhân-viên của mỗi cơ-quan của các cơ-quan chung của H.T.T.L.V.N., Ông Thị-trưởng cùng quan-khách tỏ vẻ rất ý-thức mọi tổ - chức của cả Hội - thánh Tin-lành Việt-nam. Ông Thị-trưởng có mua ủng-hộ mấy cái khăn thêu đơn-sơ do tay các Cô-nhi ở Viện Cô-nhi Tin-lành tại Nha-trang trình-bày do 5 em bé đứng bán, khiến ai nấy trông thấy đều chịu cảm-động. Sau khi ông Thị-trưởng và quan-khách từ phòng Triển-lãm ra về, các tôi-tớ con-cái của Chúa đều trở lại Giảng-đường để nhận-lãnh lời Chúa do Cụ Jeffrey giảng trước tiên cho Hội-đồng. Tuy những ông bà giảng-dạy đều là người rất quen-thuộc và hằng gặp-gỡ chớ không ai mới lạ, song Chúa có dùng các quý ông bà ấy mà ban nhiều ý-tứ mới-mẻ trẻ-trung (dầu các Cụ đều rất ra vẻ ông bà già) khiến Hội-đồng ý-thức sâu-xa trong Lời Chúa, đều cảm biết lòng mình như đương trong cơn nắng hạ gặp mưa xuân vậy. Cũng nhờ đó mà mặc dầu Hội-đồng có thể mệnh-danh là Hội-đồng Thử-thách (Lời trong diễn-từ của ông Hội-trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái đọc lúc khai-mạc), thì trong các sự bàn-bạc và biểu-quyết đều bao-trùm trong làn không-khí đầy hòa-nhã với một tinh-thần gây-dựng nhà Chúa trong giai-đoạn khá lịch-sử nầy.

Trong các quyết-nghị có nhiều điều quan-hệ như Lập Ngân-quĩ chung của Tổng-liên-hội để giúp-đỡ các Hội-thánh yếu và giúp sự mở-mang, cử ủy-ban chuyên-lo tuyển-thủ học-sanh du-học và cổ-động học-bổng v.v., xin xem Biên-bản số 24 của Hội-đồng để rõ tất cả vấn đề, đây không tiện tường-thuật.

Trong giờ bầu-cử chức-viên Ban Trị-sự mới ai nấy đều cảm-biết có sự hiện-diện của Chúa. Kết-quả :

Hội-trưởng : Mục - sư Lê-văn-Thái.

Phó Hội-trưởng : Mục-sư Trần-thự-Quang chưa mãn khóa, và Hội-đồng không chấp-thuận sự từ-chức của ông.

Thơ-ký : Mục-sư Ông-văn-Huyên.

Tư-hóa : Mục-sư Duy-cách-Lâm chưa mãn khóa.

Phái-viên Nam-hạt : Mục-sư Kiều-công-Thảo.

Phái-viên Trung-hạt : Mục-sư Lê-nguyên-Anh.

Hai ông Chủ-nhiệm :

Nam-hạt : Mục-sư Trần-xuân-Hỉ.

Trung-hạt : Mục - sư Huỳnh-kim-Luyện.

Trong các giờ làm chứng của các cơ-quan chung như Trường Kinh-thánh, Hai Ban Truyền-đạo lưu-hành hai hạt, Đoàn Truyền-giáo, Thánh-kinh báo, Cô-nhi-viện Tin-lành, Nhà in Tin-lành, Cơ-quan Thu-thanh Tin-lành, Thánh-kinh nghiên-cứu hàm-thụ học-viện v.v. và các ông bà làm chứng riêng hoặc về Hội-thánh hay cá-nhân, mỗi giờ làm chứng đều có vẻ linh-động trong ơn Chúa khiến Hội-đồng khi cười vui-vẻ lúc ngợi-khen cảm-động. Do lòng cảm-động mà Hội-đồng đã tự-động quyên-trợ cho Cô-nhi-viện một số tiền cả hứa lẫn mặt được 9.091đ. và một cái máy-may mới của ông Trần-Phương ở Saigon dâng để các Cô-nhi học tập nghề may trong viện. Cũng hứa hằng tháng nuôi các em về số 30% mà Hội-thánh Việt-nam đài-thọ (70% do Hội bảo-trợ Nhi-đồng ở Hồng-kông giúp) được 16 em (Các nhà hảo-tâm dâng số từ-thiện nầy giúp mỗi em mỗi tháng là 200đ.). Quyên-trợ Đoàn Truyền-giáo 3.303đ. toàn tiền mặt. Quyên-trợ hai Ban Lưu-hành hai Hạt tiền mặt được 3.000đ. và tiền hứa được 1.800đ. Rất tạ ơn Chúa !

Trước giờ bế-mạc, Hội-đồng cùng dự một tiệc-thánh do ông Hội-trưởng chủ-tọa Hội-đồng hành-lễ rất cảm-động trong tương-giao do nguồn thương-yêu lai-láng từ Gô-gô-tha, khiến mọi lòng đều thông-cảm trong Thánh-Linh rất đượm-đà, nên Hội-đồng giải-tán trong một bầu không-khí đầy tươi-vui dầu xác-thể cũng như tinh-thần có bề mệt-nhọc uể-oải ! Ai nấy ra về với một niềm đầy tin-cậy và đầy hứa-hẹn trong quyền-phép và ân-điển của Chúa. A-lê-lu-gia ! Ngợi-khen Cứu - Chúa Jêsus-Christ đại từ-ái và Toàn-năng !.

— *Trích Biên-bản Hội-đồng. T.K.B.*

Tiểu-Sử Của Hội-Thánh Thu-Bồn

QUẢNG-NAM TRUNG-VIỆT

THU-BỒN là một ngõ nguồn ở phía tây bắc tỉnh Quảng-nam nằm trên hữu-ngạn con sông chảy xuống Châu-lâu, lại có lạch chảy ra Vĩnh-điện gọi là sông Đào. Về đường bộ thì từ Thu-bồn đi Hội-an, Đà-nẵng phải theo đường Chợ Chùa xuống trạm Long-phước rồi gặp đường quốc-lộ trong khoảng 25 cây số ngàn.

Nhớ lại Thu-bồn trên 30 năm về trước là nơi khuất-tịch, chưa mấy ai được nghe nói về Tin-Lành hay là sự cứu-rỗi gì cả. Mãi tới năm 1920 đến năm 1925 Chúa có kêu gọi một số người Thu-bồn và rải-rác những nơi lân-cận như Mỹ-lộc, Phú-hanh và Khánh-bình tin theo Ngài. Những trái đầu mùa của Hội-Thánh Thu-bồn là: Ông Võ-đình-Hoài, ông Võ-Hanh, ô. Võ-Vệ, ô. Võ-Chước, ô. Hồ-Phỉ, ô. Phan-Xuyên, ô. Phan-văn-Pháp, ô Trương-Chi, ô. Huỳnh-Khê, ô. Huỳnh-Đạt và bà Hồ-thị-Hoè. Sự nhóm lúc bấy giờ của anh em mới tin Chúa tại Thu-bồn thuộc về Hội-Thánh Hội-an. Mỗi lần đi thờ-phượng Chúa kể cả khứ-hồi hết trọn 3 ngày, dầu thế mà anh em vẫn sốt-sắng vui-vẻ lắm. Bấy giờ có tôi-tớ Chúa là ông Mục-sư Phạm-Thành và Cụ Chấp-sự Nguyễn-Cự thường lên xuống thăm viếng và nhóm-họp cầu-nguyện với anh em. Tiếp đến ông bà Cố Mục-sư Hoàng-trọng-Thừa cũng lên xuống thăm viếng anh em trong ơn Chúa. Đến năm 1927 mới có phép mở cửa giảng Tin-Lành, và bởi sự tận-tâm của anh em mới cất được một nhà giảng đơn-sơ bằng tranh tre trên miếng đất thuê.

Vừa khi có nơi nhóm-họp, Chúa bèn đưa tôi-tớ đầu tiên của Ngài là ông bà Mục-sư Lê-tấn-Đặng đến hầu việc Ngài. Qua năm 1930 quyền-phép của Chúa được tỏ ra cho Hội-Thánh một cách không ngờ. Có một miếng đất độ hai sào ở sát đường, chính là vườn đình làng Thu-bồn, song thình-lình người ta dời đình đi chỗ khác; Hội-Thánh liền mua đoạn miếng đất ấy để xây cất nhà thờ. Việc đề ra ai nấy cũng đồng ưng-thuận nên có ông Võ-đình-Hoài vui lòng dâng trước một số tiền đủ mua miếng đất ấy. Tiếp đến ông Huỳnh Khê lại hứa lên núi chặt gỗ đốn cây và các anh em khác, kẻ dâng công người dâng của lo khởi công xây-dựng nhà Chúa. Chẳng bao lâu công-việc hoàn-thành, một nhà thờ Chúa được xây-cất vinh-hiển danh Ngài. Bấy giờ ông bà Mục-sư Lê-tấn-Đặng đã đổi đi nơi khác và ông bà Mục-sư Trần-Tủng đến thay thế. Trải qua 5 năm ông bà tận-tâm hầu việc Chúa với anh em nên có xây-dựng thêm được một tư-thất cũng bằng ngói, lại mở thêm được một Hội nhánh tức là Hội-Thánh Khánh-Bình hiện nay. Thật lúc đó công-việc Chúa được vẻ-vang cả Thu-bồn lẫn Khánh-bình. A-lê-lu-gia! Tạ ơn Chúa.

Nhiệm-kỳ của ông bà Mục-sư Trần-Tủng vừa chấm dứt, thì Chúa đưa ông bà Mục-sư Nguyễn-hữu-Đinh thay-thế chăn-dắt Hội-Thánh Ngài. Chúa có ban ơn anh em được phấn-hưng và bước

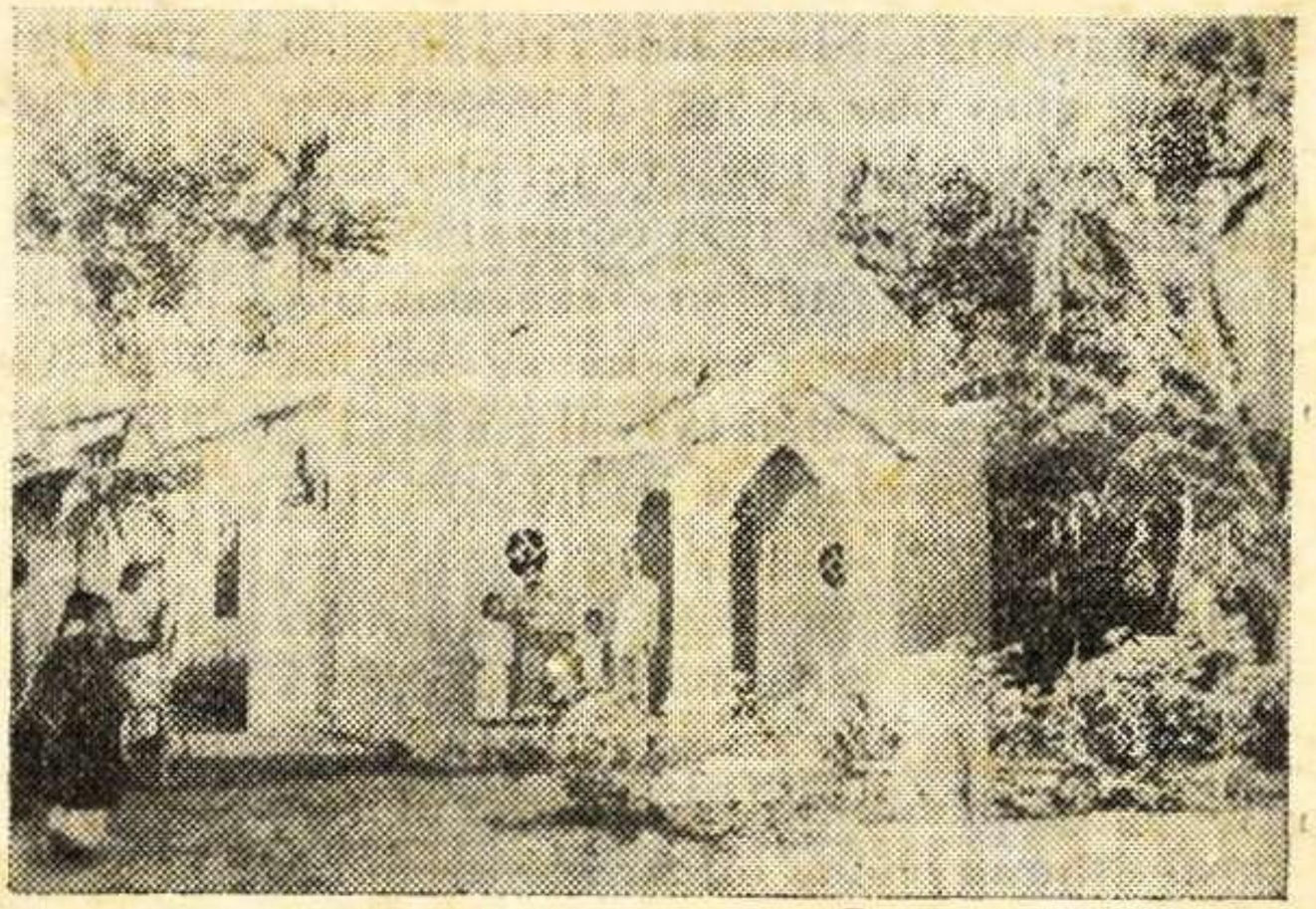

Giảng-đường Hội-thánh Thu-Bồn

lên nền tự-trị cách mạnh-mẽ. Ngờ đâu đến tháng tư năm 1947 lửa chiến-tranh lạn rộng đến Thu-bồn làm cho tôi-tớ Chúa và anh em phải chia-lia. Lúc bấy giờ tình-hình rối-reng, nhà thờ Chúa đã bị tàn-phá nên anh em thường ở trong sự ngậm-ngùi than khóc. Một sự khốn-khó hơn nữa là anh em tin-đồ lúc nầy phải chịu khắc-phạt giữa đôi bên, nên ngày đêm ngơ-ngác như gà mất mẹ, bơ-vơ như chiên không có người chăn.

Tạ ơn Chúa, bước qua năm 1948 thì tôi-tớ Chúa là ông bà Mục-sư Trần-như-Hối đến tìm-kiếm, hỏi-han thăm-viếng Hội-Thánh Ngài. Từ đó, ông bà hội-hiệp anh em lo dựng một nhà thờ nhỏ hẹp bằng tranh, miễn sao có nơi nhóm-họp và làm chỗ tạm trú cho tôi-tớ Ngài qua thời-gian khói lửa. Những cảnh bất - an vẫn theo đuổi chúng tôi, vào trung-tuần tháng 6 năm 1952 máy bay đến bắn phá làm cháy sạch. Lần nầy Hội-Thánh tưởng không thể nào làm gì được vì hết năm nọ qua năm kia thường bị khổ-nguy, phần thì tôi-tớ Chúa luôn luôn bị bắt-bớ xét-hỏi, nên chúng tôi cứ ngày đêm giao-thông với Chúa, khẩn-thiết nài-xin với Cha Thánh giữ-gìn những con-cái bé-mọn của Ngài trong những ngày trời-nổi. Tuy vậy lòng yêu-mến Chúa của con-cái Ngài cũng khiến họ sớm lo che lại một căn nhà để nhóm tạm và tôi-tớ Chúa ở.

Đến ngày đình-chiến có các ông bà Giáo-sĩ cùng các tôi-tớ Chúa gần xa lui tới thăm-viếng, lòng chúng tôi được yên-ủi và phấn-khởi. Nhơn Hội Truyền-giáo vui lòng giúp cho số bạc 15.000$00 nên Hội-Thánh mới chỗi dậy xây lại nhà thờ, đến tháng sáu năm 1955 công-việc vừa xong thì ông bà Mục-sư Trần-như-Hối lại đổi đi nơi khác. Chúa lại sai ông bà Truyền-đạo Tạ-Kế đến thay-thế hầu việc Chúa. Công-việc còn lưu lại bề-bộn nên ông cùng Ban Trị-sự hiệp-tác cầu-nguyện và lo tiếp - tục xây - cất nhà tư-thất, tô-điểm nhà thờ, đóng bàn, đóng ghế và lo trả nợ ; hiện nay cơ-sở nhà Chúa đã được hoàn-thành, tuy còn thiếu những cửa sổ. Nhưng chúng tôi cũng vui-mừng làm lễ khánh-thành dâng đền thờ cho Chúa. Cũng nhắc lại lòng thương-xót, nhân-từ của Cha Toàn-năng đã thi-thố những ơn phước lạ-lùng cho chúng tôi. Chính cánh tay từ-ái của Ngài đã đưa ra gìn-giữ chúng tôi trải bao cảnh gian-truân và sống còn được đến bây giờ, nên chúng tôi cũng quyết cứ sống vì danh Chúa.

Hột giống Tin-lành được gieo ra tại Thu-bồn thấm-thoát đã được hơn 35 năm, từ một túp lều tranh nhỏ hẹp cho đến một nhà thờ đồ-sộ như hôm nay, một cơ-sở vững-chắc được cất trên miếng đất vĩnh-viễn của con-cái Ngài. Chúng tôi mừng ngợi-khen Chúa nữa là tuy sự vật đổi dời nhưng đời thuộc-linh và người bề trong của chúng tôi cứ cậy ơn Chúa tiến-tới trong sự hiểu biết và thấu rõ ơn-điển Ngài. Giờ đây Hội-thánh đang vui-mừng làm lễ khánh-thành cách huy-hoàng với sự hiện-diện của cả tôi-tới con-cái Chúa khắp nơi. Trong giờ phút trang-nghiêm nầy xin mời tất cả con-cái Chúa đứng dậy, cũng thành-thật kính mời các vị lão-thành đã sẵn-sàng, sốt-sắng gánh-vác đảm-đương công-việc Chúa từ trước đến nay, chúng ta thành-tâm dâng cơ-sở đã xây-cất lên lần thứ ba nầy làm nơi Chúa ngự, và cũng là nơi chúng ta được thân-ái thờ Ngài cho đến ngày Ngài trở lại và Hội-thánh được cất lên.

Kính thưa ông Chủ-nhiệm Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện, ông bà Giáo-sĩ E. F. Irwin, ông Đốc-học Trường Kinh-thánh Mục-sư Ông-văn-Huyên, chúng tôi đồng lòng kính dâng nhà thờ nầy cho Chúa-xin mời ông Chủ-nhiệm cầu-nguyện và các qui tôi-tớ Chúa hiệp-chung nài-xin Chúa cho chúng tôi cùng gia-đình ông bà Truyền-đạo Tạ-Kế được phước để cùng nhau làm cho nhà Chúa thêm thạnh-vượng hơn nữa. A-men. Cũng nguyện-xin cơ-sở nầy thành tài-sản của Hội-thánh Tin - lành Việt - nam theo pháp-lý.

Thu-bồn, ngày 22 tháng 7 năm 1956

Phan-văn-Phùng, Thơ-ký Hội-Thánh đọc trong ngày lễ Cung-hiến đền-thờ.

Tôi xin thành-thật tri-ân những nhà hảo-tâm đã quyên-giúp công-việc xây-cất cơ-sở nhà Chúa tại Thu-bồn.

(Coi tiếp trang 19)

MẤY VẦN THƠ

Về Trường

Ta trở lại với mái trường thân-mến
Đã lìa xa đằng-đẵng mấy tháng hè,
Ta thấy lại một mùa thu trong sáng ;
Hồn lâng-lâng ! Ta yên-lặng đứng nghe :

Ồ ! xào-xạc tiếng chim non hớn-hở
Đón bao hồn mến Chúa trở về đây.
Ồ ! khó tả tiếng nhạc lòng rộn-rã :
« Hải-đăng, ta nguyền chiếu sáng đêm ngày. »

Tiếng nhạc thánh giục hồn ta mạnh-mẽ,
Xa nẻo đường danh-lợi, lánh phồn-hoa.
Ta bước lên cố tìm nơi vắng-vẻ
Cạnh Jêsus Bạn Thiết ta chung-hòa.

Đây ta thấy một Hát-tin cổ-tịch,
Đây ta tìm mỏm núi Ô-li-ve,
Ghết-sê-ma-nê thâm-viên tịch-mịch,
Đây phòng cao có Cứu-Chúa đang về.

Có ai hơn Jêsus là Bạn Thiết ?
Có gì hơn nhạc thánh thỏa tâm-hồn ?
Có chi hơn Thánh-Kinh là mực thước ?
Phước hòa ơn, ôi lớn vượt Thái-sơn.

Ta ngước mắt nhìn bầu trời xanh thẫm
Màu xanh hy-vọng, thấp-thoáng ánh hồng.
Vầng lửa thiêng soi nền trời xanh thẳm,
Ghi bao hồn tranh-đấu vượt gai chông.

Nào ! bắt tay ta cùng nhau học-tập,
Học bằng lòng, học với cả hồn, linh.
Cũng đừng quên bao tội-nhơn chìm ngập,
Theo Jêsus ta rộn bước linh-trình.

Bạn trẻ ta ! Chúa đang cần linh giỏi,
Dạ khiêm-nhường, lòng can-đảm, kiên-trung.
Hỡi bạn trẻ ! Rao Tin-lành cứu-rỗi,
Với sức thiêng ta vượt suốt muôn trùng.....

— HƯƠNG-LÝ

Ban Truyền-Đạo Lưu-Hành Trung-Việt

VÒNG TRUYỀN-ĐẠO THÁNG BẢY 1956

Tôi theo Ban Truyền-đạo lưu-hành Trung-Việt trong chuyến đi nầy.

Khởi-hành tại Nha-trang lúc 7 giờ sáng ngày thứ bảy 30-6-56, đoàn chúng gồm có ông Trưởng-ban M. S. Trần-trọng-Thục, Truyền-đạo Phan-trần-Bình và tôi. Chiếc xe « jeep » nhỏ bé nhưng cũng đã « thâu-nhận » chúng tôi một cách gắng-gượng và một số hành-lý kếch-sù, nào máy phóng - thanh, nào đờn accordéon, nào những thùng sách Tin-lành, và những va-ly đồ-đạc của riêng mỗi chúng tôi.

Ra khỏi thành-phố Nha-trang, tôi giơ tay chào khuôn-viên Cô-nhi-viện đang tắm mình trong nắng sớm. Chiếc xe bon-bon vượt các đèo, núi, và đã hưởng gió biển Qui-nhơn lúc 4 giờ chiều. Sau khi nghỉ tại Qui-nhơn một đêm, và nhóm thờ-phượng Chúa sáng hôm sau, chúng tôi lại lên đường đi Quảng-ngãi. Theo Chương - trình của ông Mục-sư sở-tại, chúng tôi bắt đầu giảng tại quận Đức-phổ và phụ-cận.

Buổi nhóm đầu-tiên của chúng tôi là đêm 2-7 tại trường học Phổ-cường, cách Đức-phổ chừng5cây số. Tuy không có kết-quả nhãn-tiền, nhưng đã có hơn 40 thính-giả được thông-cảm Tin-Lành và chừng 400 em nhi-đồng được dạy-dỗ về tình-yêu của Chúa bằng hình nỉ.

Chúa biết lòng ao-ước của chúng tôi, nên đêm thứ hai, tại sân Chợ-cung, Thủy-thạch, trước một số đông thính-giả hơn 500 người, ông M.S. đã phải giảng hai bài liên-tiếp theo lời yêu-cầu của họ. Kết-quả có 10 người dạn-dĩ lên trước máy vi-âm cầu-nguyện. Sáng hôm sau trong khi chúng tôi đi bán sách và làm chứng thêm tại chợ, lại được 6 linh-hồn nữa đầu phục Chúa, trong đó có một chủ-tịch xã, và một công-an xã.

Tối hôm sau, vì trời mưa, nên chúng tôi phải giảng tại nhà thờ Đức-phổ. Tuy không có thính-giả khả-quan, nhưng chiếc máy phóng-thanh đã rao Tin-Lành trong một diện - tích 4 cây số vuông. Chúa thương-xót cứu 3 linh-hồn. xưa nay nổi tiếng cứng-cỏi.

Sáng hôm sau ngày 5-7, Ban Truyền-đạo lưu-hành chúng tôi đã biến thành ban Truyền-giáo thượng-du, vì chúng tôi đang cho xe leo núi lên Ba-tơ, một thị - trấn nhỏ giữa cao - nguyên tỉnh Quảng-ngãi. Xe chúng tôi lừ-đừ hết leo đèo đến xuống dốc vượt trên 60 cây số đường rừng đến Ba-tơ ngay xã Ba-đình. Ba-đình là một chiến-lũy lịch-sử ghi một chiến-công anh-dũng số một của quân Cần-vương chống Pháp, đời vua Hàm-nghi. Dân-cư đông-đúc, mộ đạo, nhưng chưa hề nghe đến Tin-lành. Sau khi tiếp-xúc với ông Quận-trưởng và ủy-ban hành-chánh địa-phương, xe chúng tôi gắn máy phóng-thanh loan-báo cho đồng-bào biết buổi nhóm sẽ bắt đầu lúc 8 giờ tối nay. Sân vận-động Ba-tơ tối hôm ấy, chứa ngót 500 người đủ các thành-phần. Từ ông Quận-trưởng và các nhân-viên trong quận cho đến anh em binh-sĩ chính-quy, bảo-an v.v. đều tụ-tập đông-đủ. Ông Chủ-tịch xã lên giới-thiệu Ban Truyền-đạo với dân-chúng, ban hát hát một bài Thánh-ca, rồi ông M. S. Trần-trọng-Thục lên chào mừng đồng-bào và giảng Tin - Lành. Buổi giảng rất lâu gần hai tiếng đồng-hồ, nhưng đồng-bào nghe rất chăm-chú. Kết-quả đáng ngợi-khen Chúa, có đến 16 linh-hồn khao-khát chạy đến trước máy vi-âm cầu-nguyện. Một điều cảm-động chúng tôi là sáng hôm sau, những anh em đó đã họp lại khẩn-khoản chúng tôi xin một người ở lại để dẫn-dắt họ trong sự kính-mến Chúa, nhưng tiếc thay chúng tôi phải đi nhiều nơi khác nữa, và ông Truyền-đạo Nguyễn-kim-Khánh cũng ở xa họ hơn 90 cây số khó mà thăm viếng họ luôn luôn được. Xin qui ông bà nhớ cầu-nguyện cho Ba-tơ, vì anh em rất ham-thích lời Chúa, có một tín-đồ đã dâng một miếng đất, nay chỉ cần độ 3.000$ nữa là có thể cất một nhà giảng nhỏ được.

Vì biết rằng ngày hôm sau là ngày lễ Song - thất, nên chúng tôi vội-vã

trở về Đức-phổ, nghỉ dưỡng sức. Tới ngày 8-7 chúng tôi lại tổ-chức giảng tại Đức-lân ; tại một vườn trống có hơn 400 người đều nghe Tin-Lành và hai trăm em được dạy-dỗ chuyện-tích Kinh-thánh bằng hình-ảnh, cũng có 6 người tin Chúa cách mạnh-dạn trước mặt mọi người.

Ngày 9-7 chúng tôi lên đường đi Trà-Ninh, một làng ven biển. Không thể đi xe hơi được, nên chúng tôi phải đi xe đạp và đi bộ. Buổi nhóm tối hôm ấy, tuy có đông người nghe, nhưng không một ai tin Chúa. Xin nhớ cầu-nguyện Chúa đổi lòng họ.

Chúng tôi trở về Mộ-đức sáng hôm sau và lên đường đi đến thị trấn Quảng-Ngãi. Chúng tôi liền tổ-chức một buổi giảng ngay tại làng Vạn-tượng, cách Quảng-ngãi chừng 7 cây số. Một đều rủi cho chúng tôi là máy phóng-thanh bị hỏng, tuy vậy cũng có hơn 300 người vây chặt lấy chúng tôi nghe Tin-Lành, và có 7 người trở lại đầu-phục Chúa. Vì cớ tại Quảng-ngãi không có đủ dụng-cụ để chữa máy phóng-thanh, nên chúng tôi phải vượt 130 cây-số ngàn về Đà-nẵng để sửa.

Và về đến đây biết tình-hình khó-khăn không thể giảng được trong cuối tháng bảy, nên chúng tôi tạm chấm-dứt cuộc hành-trình nầy.

Xin qui ông bà nhớ cầu-nguyện cho những linh-hồn mới tin Chúa ấy, và cầu-nguyện cho những nơi đã có Hội nhánh như Mộ-đức, Thủy-thạch, Trà-ninh, Ba-tơ v.v. có người lo đặc-biệt để dẫn-dắt những chiên non ấy càng thêm kính-mến Chúa. Cũng nhớ cầu-nguyện cho sau Hội-đồng Tổng-liên nhóm tại Đà-Nẵng từ ngày 1 đến 5-8-1956. Ban chúng tôi sẽ lên đường giảng xung-quanh tỉnh Quảng-nam được nhiều kết-quả hơn. Xin cám ơn trước.

— *Một học-sanh Trường Kinh-thánh.*

Sau đây là danh-sách qui ông bà đã dâng tiền cho Ban Truyền-đạo lưu-hành Trung-Việt.

Thầy Nguyễn-hữu-Lý 200đ. Hội-thánh Phan-rí 181đ. Bà Cai Thiện 100đ. H. T. Phan-rang 500đ. Ông Mục-sư Trần-văn-Đê 100đ. Ông M.S. Huỳnh-Tiên 100đ Ông Ông-văn-Kỉnh 500đ Giáo-sĩ D. F. Irwin 500đ H.T. Đức-phổ 100đ. Bà Trần-thị-Nữ 50đ. Bà Phan-văn-Hy 100đ. Ông M.S. Phan-văn-Hiệu 100đ. Ông Chủ-nhiệm Huỳnh-kim-Luyện 100đ. Bà Nguyễn-Ngưu 50đ. Cô Lê-thị-Đào 50đ. Thầy Nguyễn-bá-Quang 600đ. Thầy Phan-trần-Binh 150đ. H.T Tuy-hòa 60đ. H.T Ban-mê-thuột 280đ. Ông Nguyễn-hữu-Bôn 100đ. Ông M.S. Nguyễn-xuân-Vọng 50đ. H.T. Phong-thử 200đ. H.T. Đà-lạt 2.000đ. Bà Dư-phước-Minh 100đ. Bà Võ-thị-Đồng 50đ. Bà Nguyễn hữu-Sanh 100đ. Ông Trần-thế-Thái 100đ. Cô Dư-thị Kim-Anh 100đ. H.T. Phan-rí 31đ. Ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Ba 100đ. Bà Dư-phước-Thuận 200đ. Ông Nguyễn-hữu-Trí 100đ.

Tính đến ngày 31 tháng 7 năm 1956.

— Mục-sư Trần-trọng-Thục.

TIỂU-SỬ HỘI-THÁNH...

(Tiếp theo trang 16)

Hội Truyền-giáo : 20.000$00; Địa-hạt : 1.500$00 ; Hội-Thánh Quế-sơn : 100$00 ; Hội-Thánh Phúc-bình : 200đ.00 ; Ông Mục-sư Duy-cách-Lâm: 500đ.00; Ông Dư-phước-Thuận : 500đ.00 ; Bà Thủ-Gừng : 800đ.00 ; Ông Mục-sư Trí-sự Đoàn-văn-Khánh : 100đ.00; Ông Đỗ-Thân : 500đ.00; Bà Đỗ-đức-Trí : 400đ.00 ; Ông Nguyễn-xuân-Hồng : 100đ.00 ; Ông Nguyễn-hữu-Sanh : 100đ.00 ; Ông bà Chánh Lạc : 300đ.00; Anh Huỳnh Hồng : 200đ.00.

— Thay mặt Ban Trị-sự và Hội-Thánh. — Truyền-đạo Tạ-Kế.

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

(Tiếp theo trang 25)

phép bán rượu trong ngày Chúa-nhật đầu là rượu bia !... Và rồi ta cũng quen mắt với cái cảnh một anh chồng trẻ đẹp âu-yếm đẩy xe cho một cô vợ bại đi chơi phố. Có lẽ không bao giờ anh chàng nghĩ đến chuyện lấy một cô vợ hầu vì cái quan-niệm đa-thê nó lạc-hậu, nó lỗi-thời làm sao trong lòng người dân Mỹ.

— Cựu-Kim-Sơn, ngày 21 tháng 7 năm 1956 Kim-Thành.

TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH

HÃY DẪN HỌ VỀ CHO CHÚA *(Tiếp theo)*

Bài thứ III

« Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng nầy; ta cũng cần phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi. » (Gi. 10 : 16)

Chúng tôi trở về Đà-nẵng ngày 3-1-56 và lại có dịp làm chứng lần nữa cuộc hành-trình truyền-giáo ở An-điềm cho các sanh-viên nam nữ ở Trường Kinh-Thánh. Ngày hôm sau chúng tôi lại nhắm Tam-kỳ thẳng tiến và rẽ lên Trà-Mi. Lần nầy trời nắng-ráo nên đường dễ đi. Nước sông Trà-Mi cũng đã hạ nhiều nên xe lội qua được. Dầu vậy, vì trời tối và chưa quen đường nên khi bờ qua bên kia xe gặp phải chỗ bùn nhiều thì lún và nghiêng hẳn ; bánh xe quay-tít nhưng xe chẳng chạy được. May nhờ đám cỏ và sau khi giáo-sĩ sang số chạy bốn bánh chúng tôi mới thoát-nạn. Chúng tôi đến Trà-mi thì trời tối mịt. Tối hôm ấy, sau khi được ông bà Bùi-tấn-Lộc cho ăn một bữa ăn ngon-lành thì chúng tôi lo đi nghỉ hầu ngày hôm sau dậy sớm để chuẩn-bị đi rừng thăm-viếng một làng người Jeh.

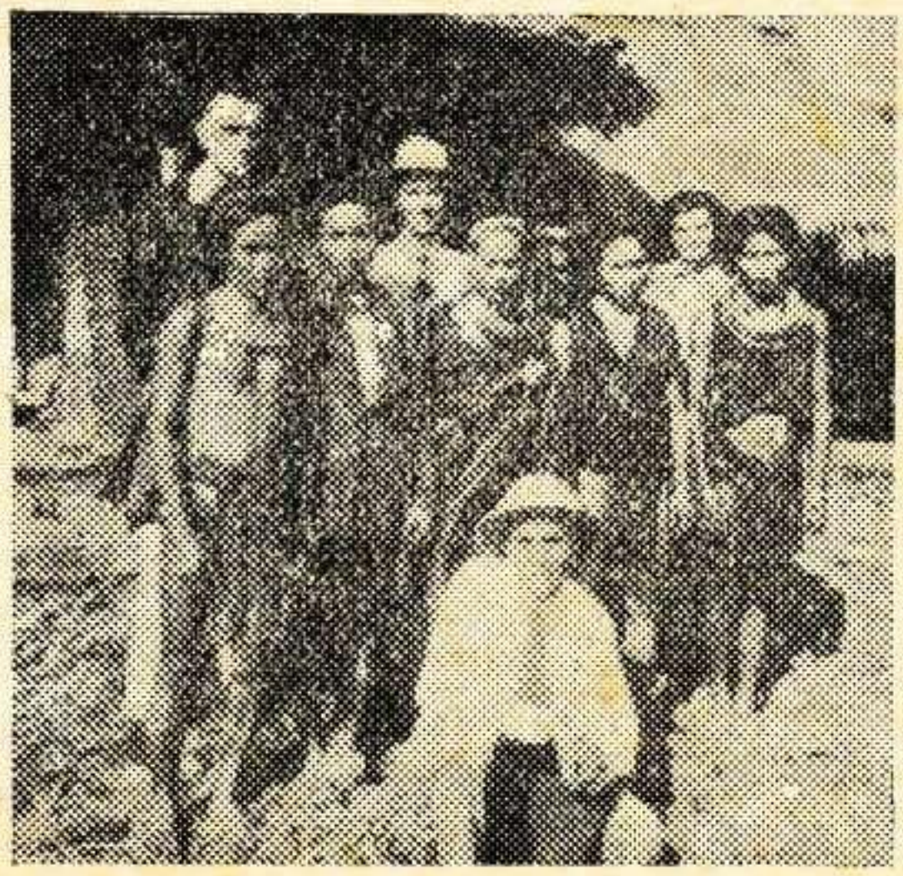

Người Jeh và Katu ở Trà-mi

Trời còn mờ-mờ, sương mù còn phủ kín khắp nơi, nhưng chúng tôi đã ngồi bàn ăn và chẳng bao lâu hành-lý đã sẵn-sàng để lên đường. Xe chạy được 4, 5 cây số thì hết đường nên ngừng lại và chúng tôi rẽ lau, băng bụi, tuôn rừng. Đây là lần thứ nhứt tôi được đặc-ân đi thăm-viếng một làng người Jeh. Năm 1939, tôi được cử đi truyền-đạo lưu-hành và đã có dịp đến hầu-việc Chúa ở Hội-thánh Quế-phương hai tuần. Trong những ngày ở đây, tôi thường gặp những người Jeh và Katu. Đã có lần giao-thiệp với họ nhưng vì ngôn-ngữ bất đồng nên không thể cắt-nghĩa Tin-lành Chúa được. Khi hỏi họ ở đâu thì chỉ được trả lời bằng dấu về phương trời đầy núi cao rừng-rậm phía Trà-mi xa-thẳm kia thôi.

Nhưng lần nầy, lòng tôi được khoan-khoái dõi-theo sự hướng-dẫn của một đôi con-cái Chúa là người Việt-Nam ở chi-hội Trà-mi cùng Giáo-sĩ G. Irwin và Ông Mục-sư Truyền-giáo Bùi-tấn-Lộc thẳng tới một làng người Jeh. Thật vậy, tôi sung-sướng, nên hai buồng phổi thở nhẹ-nhàng vì không còn đứng nhìn về phương trời nầy, thấy núi rừng đầy vẻ huyền-bí nữa, nhưng được dịp đi sâu để thám-hiểm xem có những gì trong những rặng núi rừng âm-u ấy.

Sau khi qua sông, trèo đèo, leo dốc, vượt núi chúng tôi đến một làng người Jeh vào buổi trưa, Làng nầy vỏn-vẹn

chỉ có một nhà khá dài và cao cẳng. Nhà chia ra nhiều phòng; một gia-quyến ở một phòng. Trong phòng lộn-xộn đồ-đạc. Dưới nhà thì đầy rác-rến dơ-bẩn lẫn với heo gà, trâu bò, dê ngựa ở nữa. Thật là hôi-hám.

Sau khi trò-chuyện cùng ông Đại-diện người Thượng-du ở vùng nầy chúng tôi mới biết người Thượng-du ở đây nói mấy thứ tiếng khác nhau. Họ ở rải-rác trên nhiều núi cao rừng-rậm. Thật khó bề giao-tiếp với họ lắm.

Theo lời yêu-cầu của chúng tôi, ông cho gọi những người trong làng chưa đi rẫy đến để nghe Đạo. Mỗi người chúng tôi tìm dịp cắt-nghĩa, làm chứng một ít bằng tiếng Việt-Nam. Ông Đại-diện ấy giải-nghĩa lại bằng tiếng thượng-du. Họ nghe cũng chăm-chỉ và bàn-luận cùng cãi-trả cách sôi-nổi. Chưa có ai trong họ nhứt-định tin Chúa cả, nhưng hứa sẽ xuống Trà-mi nghe Đạo thêm nơi ông bà Bùi-tấn-Lộc.

Tôi cũng tìm dịp hỏi được một ít tiếng họ như sau: Don: Lỗ tai; Măk: Mắt; Muih: Mũi; Bơr: Miệng; Kơl: Đầu; Ti: Tay; Jing: Chân; Sôk: Tóc; Kon: Con; Wa: Cha; Nơn: Mẹ; Dak: Nước; Phê: Gạo; Kă: Ăn; Bê: Cơm; Er: Gà. Suy-cứu thì thấy tiếng người Jeh giống người Bahnar gần 80 o/o.

Sự thờ lạy của họ cũng giống như phần đông người của các bộ-lạc khác. Họ thờ thần nhà, thần núi, thần nước. Họ cũng dùng súc-vật để dâng làm sinh-tế cho tà-thần. Dân-chúng rất gầy-yếu và dại-dột. Chẳng ai giữa họ biết đọc và biết viết. Tình-cảnh họ thấy khốn-khổ nghèo-thiếu trần-trụi cả phần thuộc-thể và thuộc-linh. So-sánh với các chi-phái khác thì chi-phái nầy cũng như chi-phái Ka-tu ở An-điềm thua-kém và thiếu sự mở-mang hơn hết cả. Từ-giã họ ra về lòng chúng tôi ngậm-ngùi thương-hại cho họ. Tôi thầm-nguyện xin Chúa mở mắt lòng họ hầu sớm nhìn thấy Chúa Jêsus để tiếp-nhận và được phước.

Chúa đã ban ơn nên chỉ với một số tiền nhỏ nhưng ông bà Bùi-tấn-Lộc đã xin được đất ở một địa-điểm kha-khá và dựng được một cơ-sở dầu bằng ván và lợp tranh thôi, nhưng trông rất xinh-xắn. Ông bà và qui-quyến đã dọn về đây. Hiện đang lo học tiếng để truyền-giáo. Ông bà cũng dự-định dựng một nhà khách để tiếp-rước anh em đồng-bào thượng từ rừng ra mua bán đến nghỉ đêm hầu nghe đạo Chúa. Trường Kinh-thánh khóa 1955-56 đã dâng 2 ngàn đồng. Chúng tôi đang cầu-nguyện Chúa cảm-động con-cái Ngài trong Hội-thánh nhà rộng-rãi tán-trợ việc nầy, Xin thành-thật cám ơn trước.

Tối hôm ấy chúng tôi được dịp-tiện rao-truyền sứ-mạng Chúa cho Hội-thánh ở Trà-Mi. Và sáng ngày hôm sau chúng tôi từ-giã ông bà Lộc để xuống Tam-kỳ. Khi qua sông xe cũng bị lún ở bờ sông tại một chỗ khác. Lần nầy thì nguy-hiểm hơn lần khác. Xe gần trúc, và không chạy được. Chỗ lún quá sâu, vả lại đồ-đạc trong xe cũng nhiều nên nặng quá. Nhưng may thay, Ông Mục-sư Bùi-tấn-Lộc đi tìm người và nhờ một số đồng-bào ở gần đó có lòng giúp-đỡ nên đã đến hiệp-sức đẩy xe lên khỏi chỗ lún nên xe mới qua sông được.

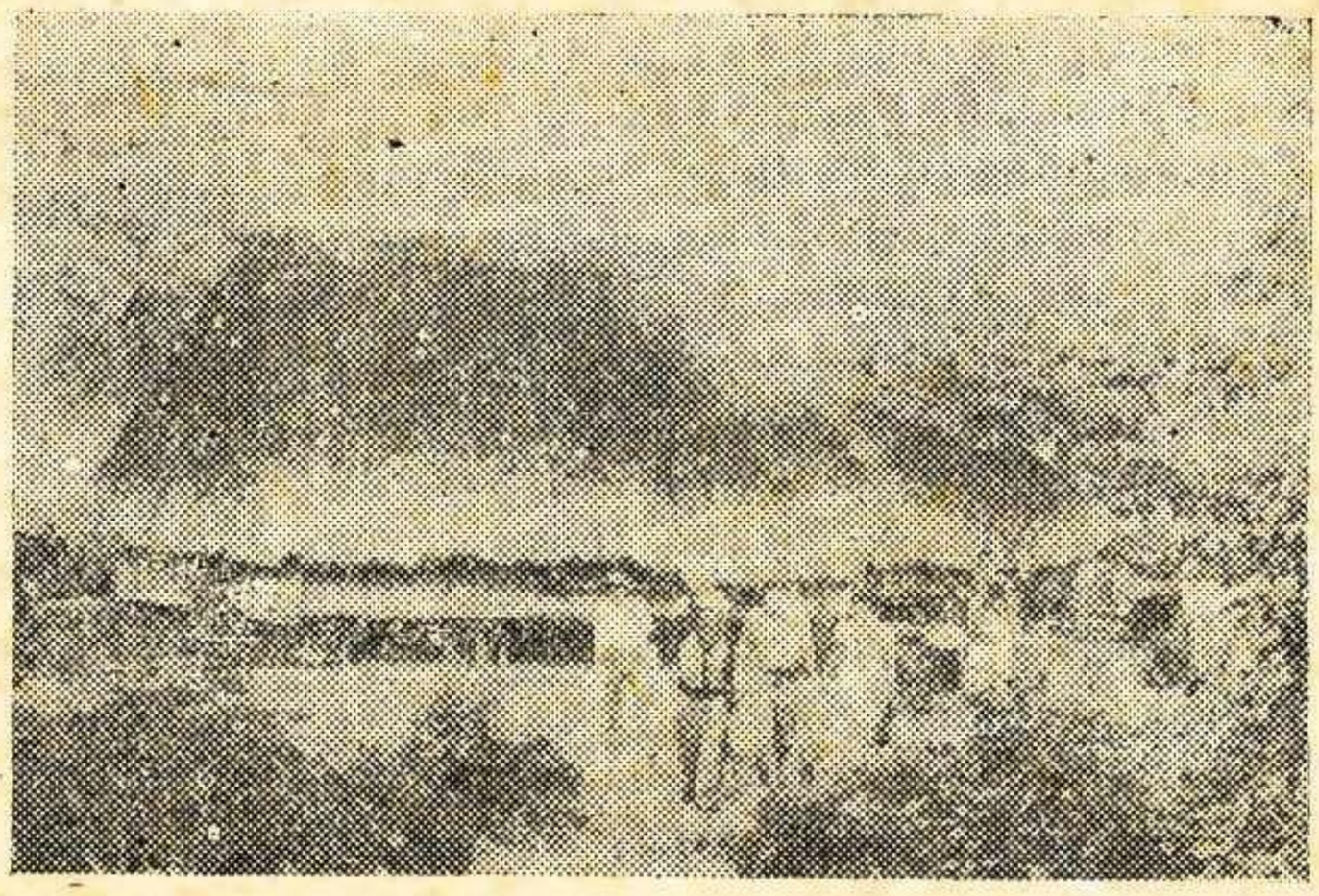

Đoàn Truyền-giáo sắp lìa khỏi làng người Katu ở An-điềm

(Coi tiếp trang 29)

TẠP-CHÍ TRUYỀN-GIÁO THANH-MINH

Có người muốn biết duyên-cớ Tạp-chí Truyền-giáo năm nay xuất-bản bớt số. Bởi vậy thay mặt Bộ Biên-tập tôi xin có đôi lời thanh-minh :

Chắc qui độc-giả Tạp-chí đã biết Tạp-chí Truyền-giáo biếu không thôi và sống nhờ đức-tin cùng sự ủng-hộ của độc-giả. Từ mấy năm nay nhờ sự ủng-hộ tán-trợ mạnh-mẽ về tài-chánh cũng như về tinh-thần của Hội-thánh nhà và quý độc-giả, nên Tạp-chí có đủ phương-tiện xuất-bản thường-xuyên. Nhưng từ đầu năm 1956 số tiền ủng-hộ càng ngày càng ít đi vả lại cước-phí và ấn-phí lại tăng lên, bởi vậy chúng tôi bất đắc-dĩ phải in số I, II của năm 1956 làm một tập. Chúng tôi không thiếu bài vở nhưng thật thiếu tài-chánh. Chúng tôi nhờ Chúa vùa-giúp có thể soạn bài, viết bài, dịch bài nhưng không thể «tự tạo» ra giấy, mực và nhân-công để in được. Đó là duyên-cớ duy-nhứt buộc chúng tôi phải in hai số chung một tập. Mong độc-giả thân-mến của Tạp-chí Truyền-giáo thêm lời cầu-nguyện và rộng-rãi ủng-hộ cước-phí, ấn-phí hầu Tạp-chí cứ sống, sống mạnh, sống dai làm xong trọng-nhiệm Chúa giao-phó. Xin thành-thật cảm ơn qui độc-giả trước. Sau đây xin tri-ân những nhà bảo-tâm đã gởi tiền giúp cước-phí và ấn-phí Tạp-chí, từ ngày 10-3-55 nhưng vì số III và IV/55 ít trang chưa đăng được :

Ông Đặng-văn-Cứng 50đ. ông Lê-phước-Quang 100đ. ông M.S. Trương-văn-Tốt 50đ. bà Phạm-văn-Năm 70đ. ông Nguyễn-Rộng 100đ. thầy Nguyễn-xuân-Hồng 200đ. cô Đoàn-thị Thiên-Hương 100đ. thầy Trần-kim-Thạch 300đ. ông Đào-hữu-Phỷ 100đ. ông bà Vũ-đức-Chỉnh 100đ. ông bà Nguyễn-hậu-Nhương 30đ. thầy Nguyễn-hậu-Lương 52đ. ông bà M.S. Trương-v-Tốt 50đ. thầy Nguyễn-văn-Phấn 100đ. Ban chuyên-lo việc Truyền-giáo T.K.T. Tourane 54-55 100đ. B.T.N Đà-nẵng 500đ. ông bà Nguyễn-hậu-Nhương 30đ. ông bà Phan-văn-Xuyến 30đ. ông bà Trương-văn-Tốt 50đ. ông bà Trương-văn-Phẩm (Trạm-hành) 50đ. cô giáo Dương-thị-Huê 100đ. bà Phạm-xuân-Tin 50đ. cụ Tôn-thất-Thùy 100đ. ông M.S. Nguyễn-đức-Thế 100đ. ông Vũ-đức-Chang 300đ. ông bà Trương-văn-Sáng 50đ. cô Lê-thị Bạch-Huệ 100đ. cô Phạm-thị Xuân-Phương 50đ. cô Phạm-thị-Son 50đ. ông bà Trương-văn-Tốt 100đ. ông bà Phan-văn-Xuyến 30đ. ông bà Đặng-văn-Sung 30đ. bà Phạm-xuân-Tin 50đ. ông bà Lê-khắc-Tuyển 100đ. bà Trần-thị-Tư 100đ. Cô Huỳnh-thị Ê-Sai 100đ. cô Huỳnh-thị Ngọc-Dung 100đ. Ẩn-danh Nha-trang 100đ. ông bà Trương-văn-Tốt 50đ. ông Trần-kim-Thạch 500đ. thầy Nguyễn-liêm-Ân 50đ. cô giáo Kiêm 50đ. B.T.N. Sa-đéc 20đ. B.T.N. Phong-thử 150đ. H.T. Ba-càng 150đ. ông Vũ-Quyến 86đ. ông Vũ-đức-Chỉnh 100đ. ông Lê-Tốn 100đ. H.T. Sóc-trăng 120đ. cô Lê-thị-Kế 100đ. cô Hoa (Dalat) 100đ. ông Nguyễn-thanh-Hằng 200đ. bà Phạm-đình-Khương 500đ. H.T. Núi-sập 100đ. cụ Nguyễn-hữu-Thành 100đ. Ô. M.S. Lê-tấn-Đặng 50đ. ông M.S. Trần-như-Hối 50đ. ông Lê-khắc-Cung 50đ. cô Hên 100đ. ông Phương 100đ. bà Nguyễn-thị-Ánh 100đ. ông M.S. Nguyễn-văn-Tầm 50đ. ông bà M.S. Tốt 50đ. cậu Trần-thế-Bằng 40đ. ông bà Xuyến 50đ. ông bà Sung 50đ. ông bà Cung 50đ. bà Tin 30đ. H.T. Ô-môn 180đ. ông Đào-hữu-Hanh 100đ. ông Võ-Lang 50đ. ông Huỳnh-Lực 200đ. ông Ngô-ngọc-Tùng 200đ. ông bà Nguyễn-châu-Chánh 100đ. ông bà M.S. Trần-trọng-Giao 100đ. ông bà M.S. Bùi-tấn-Lộc 50đ. H.T. Trà-mi 100đ. thầy Hồ-xuân-Phong 70đ. ông Nguyễn-hữu-Bôn 100đ. thầy Nguyễn-liêm-Ân 50đ. ông bà Kiều-Toản 100đ. cô giáo Kiêm 50đ. B.T.N. Nha-trang 200đ. ông Huỳnh-Châu 200đ. H.T. Hội-An và ông bà M.S. Đố 200đ. Ô. Nguyễn-v-Rộng 100đ. H.T. Thành-lợi 70đ. ông Tô-văn-Minh 50đ. ông Đinh-Hiền 250đ. ông Nguyễn-Trọng 100đ. ông Nguyễn-văn-Của 300đ. ông bà M.S. Trương-văn-Tốt 100đ. ông Đào-thiện-Loan 50đ. ông Diệu-Lâm 20đ. thầy Nguyễn-hậu-Lương 330đ. Ban chuyên-lo

(Coi tiếp trang 29)

ĐẤT CHẲNG CÓ NAN-ĐỀ NÀO MÀ TRỜI KHÔNG THỂ GIẢI-QUYẾT

ĐỨC CHÚA TRỜI CÓ THỂ

Thường thường khi chúng ta lâm cảnh hoạn-nạn và ngửa trông sự cứu-giúp của Đức Chúa Trời thì chúng ta đã làm nhục Ngài bằng cách tìm phương nầy thế nọ để giúp Ngài cứu-giúp chúng ta.

Vi như khi chúng ta xin Chúa tiếp-trợ cho mình tiền bạc thì chúng ta lại nhìn quanh-quẩn xem ai là người Đức Chúa Trời có thể dùng để cho chúng ta vay-mượn hoặc biếu tiền bạc cho chúng ta. Nếu không thấy có một khả-năng cụ-thể nào, thì chúng ta khó mà tin được.

Lại như khi chúng ta cầu-xin Chúa cho có một công ăn sở làm để kiếm tiền độ nhựt thì chúng ta dọ-dẫm từ công-sở nầy đến tư-sở kia, và khi chúng ta thấy rằng tất cả các cửa hàng, các công-xưởng, các văn-phòng đều chật-nich công-nhân thì chúng ta khó mà có hy-vọng rằng mình sẽ tìm được việc làm.

Cũng như khi chúng ta đau-yếu và thầy thuốc của chúng ta lắc đầu không biết phải làm gì để cứu-chữa chúng ta, thì không phải dễ cho chúng ta tin được rằng mình sẽ chóng bình-phục.

Nói cách khác, thì khó cho chúng ta tin-cậy Đức Chúa Trời trừ phi chúng ta thấy được Đức Chúa Trời sẽ hành-động cách nào cho điều mà chúng ta cầu-xin Ngài.

Là người, chúng ta thường cậy sự mắt thấy đang khi đáng lẽ chúng ta phải nương trên đức-tin. Trong lúc thiết-cận, nếu chúng ta có thể thấy được chút ít phương-tiện mà Đức Chúa Trời khả-dĩ bắt đầu hành-động, thì chúng cảm thấy dễ chịu hơn. Đang khi túng tiền mà nhìn quanh không thấy một anh em hoặc một bạn-hữu nào có thể giúp mình thì thật chẳng khác nào một bối-cảnh tối mò trên sân-khấu.

Thất-nghiệp, mà nhìn thấy tư bề cũng có vô-số người đồng cảnh-ngộ với mình thì càng làm cho mình cảm thấy thêm đen-tối. Đau-yếu triền-miên hết ngày nầy qua ngày khác, bịnh-tình chẳng những không thuyên-giảm mà lại càng thêm trầm-trọng, toa thuốc của y-sĩ mỗi ngày một dày thêm, công-việc bị đình-trệ, sự nhẫn-nại tiêu-tan, tất cả những điều ấy làm cho không còn hi-vọng được chữa lành. Mọi sự đều bi-quan, và nương trên mắt thấy hơn là nhờ-cậy đức-tin, thì khó mà tin-cậy Đức Chúa Trời trong những sự cần-thiết của chúng ta

Vậy thì xin hỏi, tình-hình thực-tại là thế nào ? Không có gì ngoài ra những mối nợ-nần sao ? Há không có nguồn-lợi nào ư ? Có chớ, có hàng ngàn, hàng vạn, hàng triêu và hàng tỉ tỉ ! Đâu nào ? Đấy kìa, ở bên trên các bạn, ở bên dưới các bạn, ở chung quanh các bạn. Trái đất và không-gian chứa chất vô-số kho-tàng quý-báu. Bạn không thể thấy sao ? Các bạn không cần thấy. Hãy ngước mắt nhìn xem Chúa. Chính Ngài là tất cả mọi nhu-yếu của bạn ; bạn có Ngài tức là bạn có đủ mọi điều.

Chỉ cần bạn bình-tâm suy-nghĩ một chút. Bạn không cần dùng mắt thấy để nhìn sự tiếp-trợ cũng như Đức Chúa Trời không cần có một sự giúp-đỡ nào trong tay Ngài. Ngài không cần bất cứ một điều gì để giúp Ngài khởi-sự hành-động. « *Ban đầu* Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. » Ngài lấy gì mà dựng nên ? Chẳng có gì hết, tuyệt-nhiên chẳng có gì hết. Khi trái đất đã được dựng nên thì Ngài treo nó trên cái gì ? Chẳng có cái gì cả.

« Chúa... treo trái đất trong khoảng không không. » (Gióp 26 : 7). Thế mà trái đất vẫn vững như trồng, phải không các bạn ? Thật vững vô-cùng. Một Đức Chúa Trời đã có thể dựng nên một trái đất, một mặt trời, một mặt trăng và các

(Coi tiếp trang 29)

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

TIN-LÀNH Ở HIỆP-CHỦNG-QUỐC

— Hello ! Good morning ! How do you do ? My name is SUZANE.

— Good morning Mrs. SUZANE, I am THÀNH from Saigon, VIETNAM.

— . . . . . .

— I want to introduce to all of you Mr. THÀNH from Saigon, VIETNAM.

—Delighted to know you, Mr. THÀNH. We are very glad to have you with us this morning. Hope you'll enjoy our class and come back to see us every Sunday.

— . . . . . .(1)

Đó là những mẩu chuyện thân-mật giữa Trường Chúa - nhật mà bạn sẽ « phải » gặp mỗi lần bạn đến thăm một Hội-thánh lạ ở Hiệp-Chủng-Quốc.

Mẩu chuyện nầy đã xảy ra với tôi ngày tôi đặt bước chân e-lệ vào một Giảng-đường Tin-lành ở Cựu-kim-sơn. Cho đến ngày nay một năm qua, mẩu chuyện tầm - thường nhỏ-nhặt và rất quen-thuộc ấy luôn gợi cho lòng tôi bao cảm-giác êm-đềm ấm-áp ; nó đem tôi đến gần với Đức Chúa Trời hơn khi nghĩ đến những giọt máu hồng đã đổ ra từ ngàn xưa để nối lại tình huynh-đệ giữa những kẻ khác màu da, khác ngôn-ngữ nhưng cùng là con một Cha từ-ái.

Không như ở Việt-nam, Tin-lành chỉ được hạn-chế trong một vài nhà thờ nhỏ-bé ở đô-thị ; ở Hiệp-Chủng-Quốc đi đâu ta cũng gặp các nhà thờ, các cơ-sở Tin-lành.

Thành-phố Columbus (Georgia) là một thành-phố không lấy gì làm lớn lắm đối với Huế thơ Huế đẹp của chúng ta, mà cũng đã có đến gần hai trăm ngôi nhà thờ Tin-lành.

Dân Mỹ có thể nói là rất sùng đạo : 90 o/o các phố-xá, các cơ xưởng đều đóng cửa nghỉ việc ngày Chúa-nhật. Tầng tầng lớp lớp người nghiêm-chỉnh đi vào nhà thờ, lòng hòa nhịp với tiếng chuông thánh-thót, với điệu nhạc êm-đềm.

Có một hôm ở nhà thờ ra, tôi theo một người bạn Mỹ về nhà họ ăn cơm trưa, vừa bước chân vào nhà anh ta đã dở ngay cái mũ dạ xinh-xắn gói-gắm cẩn thận cất vào tủ.

— Charlie ! Như thế chả mất công lắm sao mỗi lần anh muốn đội mũ ? Tôi ngạc-nhiên hỏi.

— Chả sao Thành ạ ! Cái mũ ấy là cái mũ « Chúa-nhật » của tôi, mỗi tuần chỉ dùng có một lần mà thôi, không tốn công là mấy.

Trường Chúa-nhựt được tổ-chức ở các phòng riêng-biệt. Người ta bàn-cãi hỏi-han hay giới-thiệu những người bạn mới ở đấy chứ không phải ở trong nhà thờ. Nhà thờ là cả một cái gì trang-nghiêm kính-cẩn, nó làm cho ta cảm thấy sự hiện-diện rõ-ràng của Đức Chúa Trời Toàn-năng vinh-hiển.

Thật vậy, từ ngôi Thánh-đường đồ-sộ ở kinh-thành Nữu-ước đến cái nhà thờ nhỏ-bé ở tiểu-thôn Geneva (Dothan-Georgia) suốt trong giờ thờ-phượng người ta im-lặng kính-cẩn không cười không nói chuyện và cuối cùng là tôi chưa được thấy một tín-đồ nào bỏ nhà thờ đi ra trong giờ giảng.

Hollywood, kinh-đô điện-ảnh của thế-giới, nơi mà bạn đã sẵn có ít nhiều thành-kiến không đẹp (lẽ dĩ-nhiên là đứng về phương-diện tôn-giáo) vẫn là một đô-thị đầy tín-ngưỡng. Chỉ trừ một số rất ít tài-tử hơi lãng-mạn, còn thì dân-cư ở đấy phần nhiều vẫn không phải là không sùng đạo. Chứng-cớ cụ-thể là trong các phòng ngủ ở khách-sạn cũng vẫn có những cuốn Kinh-thánh xinh-đẹp để sẵn trên bàn, trên các nẻo đường đầy hoa thơm cỏ đẹp vẫn có

---

(1) — A Chào Ông ? Ông mạnh giỏi chớ ; Tôi là Suzane.
— Chào Bà Suzane. Tôi là Thành ở Sàigòn, V. N. đến đây.
— Xin giới-thiệu cùng các bạn Ông Thành từ Sàigòn, Việt-Nam, đến.
— Rất hân hạnh được quen Ông Thành. Vui quá được Ông cùng nhóm với chúng tôi sáng nay. Mong Ông thích lớp học của chúng tôi và sẽ trở lại đây với chúng tôi mỗi Chủ-nhật !

những ngôi nhà thờ tráng-lệ cổ-kính và và cuối cùng là Hội Cứu-trợ (Rescue Union) ở Los Angeles (cách Holywood độ 15 cây số) trong năm qua đã nuôi-nấng và gây-dựng trên 7.000 người thất-nghiệp hay tàn-tật. Tôi đã có dịp vào thăm vị Mục-sư ở đấy, ông ta vui-vẻ bảo :

— Anh tính giúp-đỡ 7.000 người trong một năm qua không phải là một chuyện nhỏ, nhưng tôi chưa hề phải ngửa tay xin chánh-phủ một đồng nào cũng không bao giờ lạc-quyên ai cả. Lòng yêu-thương của các tín-đồ ở đây đủ để giúp tôi hoàn-thành công-việc của Đức Chúa Trời.

Trong các buổi lễ long-trọng ở Hiệp-Chủng-Quốc, vị Mục-sư thường được mời lên cầu-nguyện khi khai-mạc và chúc phước khi ra về.

Có một hôm William, nguyên là một thủy binh trong trận đại-chiến thứ hai thân-mật bảo tôi :

— Thành ạ ! tôi không quên được ngày mà hạm-đội tôi được lệnh xuất trận để xáp-chiến với một đoàn tàu chiến địch hai lần mạnh-mẽ hơn chúng tôi. Tim chúng tôi hầu như ngừng đập vì sợ-hãi, nhưng khi qua chiếc máy vi-âm tiếng vị Mục-sư cầu-nguyện lanh-lảnh :

« Hỡi Đức Giê-hô-va vạn-quân, chốc nữa đây những trang thanh-niên anh tuấn này sẽ khởi-hành để làm tròn bổn-phận của người công-dân đối với tổ-quốc ; nguyện Ngài ban cho họ lòng can-đảm, chí anh-hùng và một bầu máu cao-thượng bất-diệt giữa cảnh bom reo đạn nổ. »

Nghe đến đây bao sự sợ-hãi nhút-nhát trong người tôi đều tiêu-tán và tôi cùng toàn hạm-đội hăng-hái lên đường.....

Mặc dầu Tin-Lành hầu như đã trở nên một quốc-giáo ở Mỹ, sự giảng Tin-Lành vẫn luôn luôn được tiếp-tục không ngừng.

Giảng Tin-Lành qua máy phát-thanh đã là một phương-pháp áp-dụng có hiệu-quả, nhưng giảng Tin-Lành qua vô-tuyến truyền-hình lại là một phương-pháp vô cùng hiệu-lực đang được áp-dụng ở Hiệp-Chủng-Quốc. Còn gì an-ủi hơn cho một tín-đồ bị bịnh phải nằm ở nhà thương được thấy giảng-đường yêu-dấu của mình, với vị Mục-sư, với bao gương mặt thân-mến đang thổn-thức cầu-nguyện cho mình dưới bệ Cha từ-ái.

Ngoài hai phương-pháp giảng Tin-Lành « tối-tân » ấy, cái phương-pháp cổ-truyền bình-dân vẫn được dùng : Trên các góc đường ồ-ạt của Nữu-ước, của Hoa-thinh-đốn, của Chicago v.v.., ta vẫn thấy những toán thanh-niên đứng phát sách làm chứng hoặc hòa nhạc hát Thánh-ca.

Có một hôm đi vào một xóm lao-động ở gần Hollywood, tôi thấy một cụ già tay cầm một cuốn Kinh-thánh đang mở, miệng giảng Tin-Lành, quanh đấy vài anh thợ máy ngồi hút thuốc phì-phào, mắt lim-dim nhìn trời như chẳng thèm để ý đến cái cụ già « kỳ-cục » kia, nhưng cái làm tôi ngạc-nhiên là cụ già « kỳ-cục » kia vẫn thản-nhiên giảng hùng-hồn và tha-thiết mặt cứ sáng-ngời. Qua cụ tôi thấy lại E-tiên, lại cụ X.... năm nào ở Hội-thánh Huế đã làm cho lòng tôi bồi-hồi cảm-động.....

Với những phương-tiện giảng Tin-Lành đó, người tín-đồ ở Mỹ vẫn thấy rằng họ chưa có làm trọn lời di-huấn tha-thiết của Chiên Con : « Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-Lành cho mọi người »

Và vì thế mà mỗi Hội-thánh ở Mỹ, ngoài các chi-phí nội-bộ họ lại còn phải cung-cấp một số tiền để gởi giáo-sĩ ra ngoại-quốc như sang Trung-hoa, sang Nhật, sang Việt-nam v.v.....

X X X

Đời sống tôn-giáo ở Mỹ được bành-trướng như vậy thì ta cũng không lạ gì khi thấy ở góc đường có một hàng bán báo mà chú bé chủ tiệm đang nô-đùa ở tận đâu đâu ; khách hàng chỉ việc bỏ 5 xu (1$75) hay một hào (3$50) vào một cái dĩa để cạnh đấy rồi ung-dung lấy báo đứng xem.

Ta cũng không cần ngạc-nhiên khi thấy một anh chàng ngoại-quốc tiu-nghỉu bước ra khỏi khách-sạn vì cô hàng đã lễ-phép trả lời là không có

(Coi tiếp trang 19)

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

RA-HÁP

XIN ĐỌC GIÔ-SUÊ ĐOẠN 2

« Bởi đức-tin, kỵ-nữ Ra-háp không hư-mất với kẻ chẳng vâng-phục. »
(Hê-bơ-rơ 11 : 31)

Trong Kinh-thánh có chép về nhiều người đờn bà được Đức Chúa Trời dùng để phục-vụ công-việc của Ngài. Trong Giô-suê đoạn 2 có nói về một người đàn bà rất hèn-hạ và tinh-nết thật xấu-xa, thế mà Đức Chúa Trời đã dùng làm việc hệ-trọng cho Ngài, đó là kỵ-nữ Ra-háp. Nhà Ra-háp cất trên vách tường của Giê-ri-cô là một thành rất lớn và kiên-cố. Lúc bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên đã tiến đến biên-giới đất hứa rồi. Vị Thủ-lãnh họ là Giô-suê, mật sai hai người vào do-thám xứ. Hai người ấy đi đến nhà của Ra-háp ; và ngụ tại đó. Khi sứ-giả của Vua đến bắt hai người do-thám ấy thì nàng đem họ giấu trên mái nhà và đánh lạc hướng sứ-giả của vua bằng cách bảo họ đi tìm hai người ở ngoài thành. Rồi nàng lên mái nhà, nói với hai người do-thám rằng : « Tôi biết rằng Đức Giê-hô-va đã ban cho các ông xứ nầy, cả dân của xứ đều sờn lòng trước mặt các ông... Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ông là Đức Chúa Trời ở trên trời cao kia, và ở dưới đất thấp nầy. »

Bởi lời làm chứng ấy Ra-háp xưng mình đã tin đến Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời độc-nhứt vô-nhị.

Ra-háp tỏ ra cả dân tại Giê-ri-cô đều biết về những việc lạ-lùng Đức Chúa Trời đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên. Họ biết về những phép-lạ Ngài đã làm tại xứ Ai-cập như Ngài đã khiến rẽ nước Biển Đỏ bày ra đất khô trước mặt họ, biết về thể nào bởi quyền-năng của Ngài mà dân Y-sơ-ra-ên đã thắng hơn các dân tại đồng vắng, sự biết những việc lạ-lùng cả-thể ấy cũng đủ khiến cho họ ăn-năn. Họ sờn lòng trước mặt dân Y-sơ-ên đến đỗi chẳng ai trong họ còn can-đảm nữa. thế nhưng họ vẫn cứng lòng, không chịu phục Ngài. Trong cả thành chỉ một mình Ra-háp có đức-tin đến Đức Chúa Trời để xưng Ngài là Đức Chúa Trời độc nhứt vô-nhị. Tác-dụng sự hiểu biết về quyền-phép oai-nghi của Đức Giê-hô-va là Đấng vô sở bất năng lại chỉ cảm-động có mỗi một người đó thôi.

Ra-háp bởi đức-tin được biệt ra khỏi các dân tại Giê-ri-cô, trong cả xứ chỉ nàng dám một mình đứng ra tiếp-rước hai đầy-tớ của Đức Chúa Trời. Vì cớ ấy tác-giả của sách Hê-bơ-rơ chép rằng : « Bởi đức-tin Kỵ-nữ Ra-háp không hư-mất với kẻ chẳng vâng-phục vì nàng đã tiếp-đãi các thám-tử cách hòa-bình. » (Hê-bơ-rơ 11 : 31).

Ngày xưa Đức Chúa Trời đã ban luật-lệ và các lời hứa cho dân Y-sơ-ra-ên vì họ là tuyển-dân của Ngài. Dầu vậy nếu có ai trong vòng dân ngoại-bang lấy đức-tin mà tin-cậy nơi Đức Giê-hô-va và thừa-nhận Ngài là Đức Chúa Trời độc-nhứt vô-nhị của mình thì người đó cũng được kể là thuộc về dân của Ngài. Ês. 45 : 22 rằng : « Hỡi các ngươi hết thảy ở các nơi đầu-cùng đất, hãy nhìn-xem ta và được cứu ! Vì ta là Đức Chua Trời, chẳng có Chúa nào khác. »

Trong Tân-ước, Công 2 : 21 rằng : « Ai cầu-khẩn danh Chúa thì sẽ được cứu. »

Dầu Ra-háp là một người đàn bà xấu nết, bị người ta khinh-dể, vốn thuộc về dân mà Đức Chúa Trời định phải tuyệt-diệt đi, thì nàng có đức-tin mà xưng nhận rằng : « Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời ở trên trời cao kia » và vì cớ đó nàng được cứu. Đều ấy tỏ ra ân-điển của Đức Chúa Trời thật cao rộng là dường nào !

Vì Ra-háp đã giúp-đỡ hai đầy-tớ của Đức Chúa Trời nên đã nài xin hai người cứu mình với cả gia-quyến. Hai thám-tử đã thề rằng : « Mạng chúng ta sẽ đều cho mạng nàng. »

Nàng dùng một sợi dây đỏ dòng hai người xuống nơi cửa sổ vì nhà nàng ở trên vách thành. Họ biểu nàng phải cột sợi chỉ điều ấy nơi cửa sổ mà nàng dòng họ xuống để làm dấu cho dân-sự nhận-thấy khi họ vào hủy-diệt thành,

Khi Đức Giê-hô-va đã giao-phó Giê-ri-cô vào tay dân Y-sơ-ra-ên, thì trước thi họ hủy-diệt thành, Giô-suê nói cùng hai người đã đi do-thám xứ mà rằng : « Hãy vào trong nhà kỵ-nữ, biểu nàng và mọi người thuộc về nàng đi ra, y như hai người đã thề cùng nàng. » Vậy Giô-suê bảo-tồn sự sống của Ra-háp, luôn nội nhà của cha nàng ; nàng ở giữa Y-sơ-ra-ên, hiệp một với dân-sự của Đức Giê-hô-va.

Ra-háp là mẹ của Bô-ô, tức là người đã cưới ru-tơ, và Ru-tơ là bà gia của vua Đa-vít, Như vậy Ra-háp, dầu là người ngoại-bang đã được ơn lớn và biệt vào gia-phổ của Chúa Jêsus-Christ (Ma 1 : 5).

Trong Lu-ca 7 : 9, Chúa Jêsus có phán về đội-trưởng rằng : « Ta nói cùng các ngươi, ta chưa từng thấy đức-tin lớn dường ấy, dầu trong Y-sơ-ra-ên cũng không .» Lời ấy chắc cũng tỏ ra đức-tin của Ra-háp. Trong Tân-ước chúng ta đọc về bọn thâu-thuế và phường kỵ-nữ vào nước Đức Chúa Trời và dự phần vào mọi ơn phước tại đó.

Không có người nào, dầu có tội đến đâu, mà ân-điển của Chúa Jêsus không cứu được. Chúa không từ-chối ai, vì Ngài « không muốn một ai hư-mất, song muốn mọi người đều ăn-năn » II Phi. 3 : 9b.

Đức-tin của Ra-háp có thể làm gương sáng cho mọi người-nhất là chị em phụ-nữ chúng ta.

Trước hết, những đều nàng đã nghe về Đức Giê-hô-va đã khiến nàng tin đến Ngài và thừa nhận Ngài là Đức Chúa Trời độc-nhứt vô-nhị. Và đức-tin của nàng đã được cụ-thể hóa bằng việc làm. Nàng bằng-lòng hi-sinh mình để bảo-hộ mạng sống của hai đầy-tớ của Đức Chúa Trời. Khi nàng tiếp hai người vào nhà thì hiểu rõ việc ấy rất là nguy-hiểm cho mình : Chỉ những người thật có đức-tin mới dám vui lòng hi-sinh mình vì cớ danh Chúa, không ngần-ngại mà dấn thân vào chỗ nguy-hiểm.

Dầu nàng chỉ hiểu qua chút ít về luật-pháp của Đức Chúa Trời nhưng vì biết Ngài là Đức Chúa Trời thật, thì bằng lòng lìa khỏi quê cha đất tổ mà kết-hiệp làm một với tuyển-dân của Đức Chúa Trời. Nàng biết Giê-ri-cô là thành Đức Chúa Trời định phải hủy-diệt và muốn lìa khỏi chỗ ấy.

Kinh-thánh dạy cách rất rõ-ràng về những người tin theo Ngài thì phải biệt riêng ra khỏi thế-gian nầy. Kinh-thánh tỏ ra về thế-gian nầy đã định cho sự hủy-diệt, thế mà biết bao tín-đồ vẫn chỉ hướng về thế-gian, không bằng lòng phân rẽ khỏi thế-gian. « Song ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm, bấy giờ các từng trời sẽ có tiếng vang rầm mà qua đi, các thể-chất bị lửa hừng tiêu-hóa, đất và công-tác trên nó đều bị đốt cả. » (II Phi 3 : 10).

Khi một tín-đồ đã biệt riêng ra khỏi thế-gian và công-nhận Chúa Jêsus là sự sống của mình thì có lời hứa của Chúa rằng : « Khi nào Đấng Christ là sự sống của chúng ta hiện ra, bấy giờ anh em cũng sẽ hiện ra với Ngài trong sự vinh-hiển. » (Cô 8 : 4)

Có nhiều người cũng như những cư-dân tại Giê-ri-cô. Họ nghe về Đức Chúa Trời và sự chết của Chúa Jêsus để cứu loài người khỏi tội-lỗi. Họ biết đạo của Jêsus-Christ là lẽ-thật song sự hiểu biết những đều ấy không khiến họ ăn-năn và thừa-nhận Ngài là Đấng Cứu-

(Coi tiếp trang 34)

GIẢNG - NGHĨA

THƠ CÔ-LÔ-SE

Mục-sư Quoc Foc Wo biên-trứ
(Tiếp theo)

CHƯƠNG VII

HIỆU-QUẢ CỦA SỰ HÒA LẠI

« Nhưng bây giờ Ngài đã nhờ sự chết trong thân-thể thịt của Christ mà khiến anh em hoàn-toàn hòa lại với mình, để cho anh em nên thánh-khiết không ti-vít, không chỗ trách được ở trước mặt mình » (Cô 1 : 22)

Chương trước đã luận về tội-nhân được hòa lại với Đức Chúa Trời là nhờ có sự chết của Đấng Christ, trong chương nầy, chúng ta sẽ luận về tội-nhân sau khi hòa lại với Đức Chúa Trời rồi thì có hiệu-quả gì.

Theo lời trong câu Kinh-thánh trên đây, đành rằng công-tác làm nên sự hòa lại là do nơi Đức Chúa Trời, nhưng ta phải biết rằng việc hòa lại là việc của cả hai bên. Tội-nhân hòa lại với Đức Chúa Trời là một việc, còn Đức Chúa Trời hòa lại với tội-nhân lại là một việc nữa. Việc trước là tội-nhân không còn làm nghịch với Đức Chúa Trời, việc sau là Đức Chúa Trời tha-thứ và không định tội tội-nhân nữa. Cho nên mặc dầu ở đây luận về công-tác làm nên sự hòa lại với tội-nhân là ra từ Đức Chúa Trời, song Sứ-đồ không nói : « Đức Chúa Trời hòa lại với tội - nhân » nhưng nói : « Tội-nhân hòa lại với Đức Chúa Trời. » Tuy Đức Chúa Trời « khiến » nhưng tội-nhân cũng phải chịu khiến mà đến với Ngài, làm hòa lại với Ngài.

Lại II Cô 5 : 19 rằng : « Đức Chúa Trời ở trong Christ khiến thế-gian hòa lại với Ngài, chẳng kể cho họ sự quá-phạm của họ. » Đức Chúa Trời khiến tội-nhân hòa lại với chính mình Ngài không phải là cất tâm-ý thù-nghịch Ngài của họ đi, nhưng là cất cơn phẫn-nộ của Ngài đối với họ, « chẳng kể cho họ sự quá-phạm của họ. » Theo lời-lẽ trong Kinh-thánh, sự hòa lại là từ-bỏ mọi việc làm địch đối ; nhưng không phải là cất-bỏ sự địch-đối của kẻ phạm tội bèn là cất-bỏ cơn giận của Đấng bị xúc-phạm. Trong Tân-ước chỗ nào nói đến hòa lại đều có ý-nghĩa đó cả. Sự phát-biểu của Sứ-đồ Phao-lô trong đoạn nầy cũng thế, người đã luận rằng tội-nhân làm thù-nghịch cùng Đức Chúa Trời thì khiến Đức Chúa Trời không thể hòa-hảo với tội-nhân ; mà tội-nhân được hòa lại với Đức Chúa Trời là vì Ngài không định tội họ, Ngài coi họ như là kẻ chưa hề phạm tội và đặt vào hạng những kẻ không bị định tội, ấy tức là Đức Chúa Trời làm hòa cùng tội-nhân, là ý-nghĩa của lời luận về sự làm hòa trong khúc sách nầy. Bởi vậy sự hòa lại không phải là sự cất-bỏ sự thù-oán của tội-nhân đối với Đức Chúa Trời, nhưng là cất-bỏ án-phạt của Đức Chúa Trời đối với tội-nhân vậy.

Khi Đức Chúa Trời khiến tội-nhân nào hòa lại với Ngài thì Ngài theo giờ Ngài định mà khiến Thánh-Linh tiến vào lòng người, làm cho người cảm-khích Ngài đã nhờ Đấng Christ chịu treo trên cây gỗ mà làm nên sự hòa-bình, cất-bỏ sự thù-oán giữa người với Ngài rồi tin-cậy Đấng Christ, và bắt đầu cảm thấy mình đã được buông-tha, không những không bị định tội, lại còn được kể cho là công-nghĩa nữa ; người có thể nói rằng : « Tôi đã được xưng-nghĩa bởi đức-tin thì được hòa với Đức Chúa Trời bởi Chúa chúng ta là Jêsus-Christ ! » Ấy là Đức Chúa Trời thân-tự nhờ sự chết của Christ làm lễ chuộc tội một lần đủ cả mà cất-bỏ sự thù-oán của tội-nhân cho đến đời đời vậy.

Nhân sự chết của Đấng Christ, Đức Chúa Trời và loài người làm hòa cùng nhau, và cất-bỏ sự thù - oán một lần đủ cả cho đến đời đời, hai đều đó đều là

kỳ-công của Đức Chúa Trời đã làm. Sứ-đồ nói rằng: « nhưng bây giờ Ngài đã nhờ sự chết trong thân-thể thịt của Christ mà khiến anh em hoàn-toàn hòa lại với mình. » Thật thế, nếu Đấng Christ không đến chịu sự hình-phạt về tội thế cho tội-nhân, thì tội-nhân không thể hòa lại với Đức Chúa Trời cũng không thể thoát khỏi sự hình-phạt về tội. Trước khi Đấng Christ chưa giáng-thế làm nên ơn cứu-rỗi, của-lễ vãn-hồi chỉ là dự-biểu mà thôi, sự hình-phạt mà loài người phải chịu còn chưa giải-quyết; nhưng bây giờ Đấng Christ đã đến rồi, Ngài đã chịu chết thế cho mọi thánh-đồ trong các đời tại trên thập-tự-giá, hầu cho hết thảy những người tin-cậy Ngài đều được hòa lại với Đức Chúa Trời cho đến đời đời. « Bây giờ » ơn cứu-rỗi của Đấng Christ đã làm nên rồi, tội-nhân nhờ Ngài mà hòa lại với Đức Chúa Trời thì kết-quả ra thế nào? Kinh-thánh dạy rằng, được trở nên thánh-khiết không tì-vít, không chỗ trách được ở trước mặt Đức Chúa Trời: (Còn tiếp)

CÁO-LỖI: Vì TIN-TỨC trên số báo nầy nhiều quá, nên BÀI HỌC SUỐT CẢ KINH-THÁNH xin gác lại một kỳ. *T.K.B.*

TẠP-CHÍ TRUYỀN-GIÁO THANH-MINH

(*Tiếp theo trang 22*)

cầu-nguyện việc Truyền-giáo khóa 55-56 200đ. ông Đào-hữu-Phỷ 100đ. ông M. S. Phạm-xuân-Lai và H.T. Huế 300đ. cụ Phạm - quang - Nghiêm 100đ. ông bà Phạm-văn-Năm 100đ. B. T. N. Phước-bình 50đ.

Tính đến tháng 7-56,

— Mục-sư Truyền-giáo Phạm-x-Tín.

ĐỨC CHÚA TRỜI CÓ THỂ

(*Tiếp theo trang 23*)

vì tinh-tú từ trong cõi hư-vô, và treo vững mỗi một tạo-vật ấy trong khoảng không không, thì hẳn Đức Chúa Trời ấy có thể cung-cấp mọi nhu-cầu của chúng ta, dầu có hay không có đều gì để giúp Ngài bắt đầu hành-động.

Vậy các bạn khá tin-cậy Ngài thì Ngài sẽ giải-cứu các bạn khỏi mọi nghịch-cảnh, dầu Ngài phải lo-liệu mọi nhu-yếu của bạn từ trong khoảng không không.

— Nguyễn-văn-Vạn trích - dịch báo « The Gospet Call »

TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH

(*Tiếp theo trang 21*)

Chúng tôi thẳng vào Qui-nhơn nghỉ một đêm kế vào Nha-trang và đi đến Karom để thăm-viếng và giảng đạo cho người Rơglai cùng dự-trù mở-mang công-việc Chúa ở đây. Tại làng Karon nầy có rất đông người Rơglai đổ xô ra vây quanh chúng tôi để xem ảnh và nghe giảng. Giáo-sĩ F. Irwin thử dùng tiếng Chàm để giảng, nhưng họ hiểu rất ít tiếng Chàm. Giáo-sĩ T. G. Mangham-Jr liền dùng tiếng Jơrai nói với họ, nhưng họ cũng không hiểu được Giáo-sĩ G. Irwin và bà lại dùng tiếng Kơho cắt-nghĩa cho họ nhưng họ lại càng không hiểu hơn. Tôi thử dùng tiếng Chru nói về Chúa cho họ thì họ hiểu, nhưng họ ước-ao có người Truyền-giáo đặc-biệt đến ở giữa họ để học tiếng và truyền đạo. Bởi vậy chúng tôi bàn nhau nên đem việc truyền-giáo cho người Rơglai trình ra giữa Ban Trị-sự chung việc Truyền - giáo Thượng-du. Và chúng tôi cũng được biết Ông bà Phạm-xuân-Hiền đã có lần tỏ ý muốn đi truyền-giáo cho chi-phái nầy, nên nhớ cầu-nguyện thêm để Chúa sắp-đặt theo ý muốn Ngài.

Sau khi từ-giã làng Karom, chúng tôi chia tay nhau: Giáo-sĩ F. Irwin trở về Nha-trang, còn chúng tôi cùng nhau thẳng về Dran. Năm nay tôi về đến Dran cũng đúng vào ngày 30 Tết nhưng vào 1 giờ trưa, trên một chiếc xe Jeep va-gòng với qui Giáo-sĩ T. G. Mangham Jr., Ông bà G. Irwin chớ không phải một mình như đêm giao-thừa năm trước uể-oải sau khi đã cuốc bộ từng hai chục cây số.

— Đoàn-trưởng Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tín,

HÀNG GHẾ TRẺ EM

Chị Khuyên Em

Hạnh, một em gái lên mười, mồ-côi cha mẹ, hằng ngày sống chung với các trẻ em trong một Cô-nhi-viện. Em mới tin Chúa, người đã xấu vụng lại ương-ngạnh thành không mấy em muốn lại gần. Nhưng Chúa khiến Hồng, một em gái mười ba tuổi, biết thương Hạnh, thường lại gần an-ủi và cầu-nguyện cho luôn. Một chiều mát, Hồng dắt Hạnh ra một chỗ vắng, rồi êm-nhẹ nói : « Em có Chúa lại có chị biết thương em là đủ rồi. Ở đời có đều người con gái không nên nghe, có đều không nên nói, có đều không nên nhìn. Lúc nào em cũng phải vui mới đủ can-đảm sống ở đời. Loài người Chúa sanh ra lẽ tất-nhiên ai cũng phải chết, em không nên buồn vì cha mẹ về với Chúa. Chúng ta được Chúa nâng đỡ, sống tạm đây qua ngày đoạn tháng, biết đâu sau nầy Chúa chẳng ban cho chúng ta một ngày tươi sáng. Chị kể cho em nghe khi mẹ chị nằm trên giường bệnh, người gầy mặt hốc trong phút cuối-cùng còn khuyên : « Hồng ơi ! con nghe lời mẹ, giấy rách con giữ lấy lề, không biết lo thì khổ ! ... Rồi thiêm-thiếp dần. Hồng lấy khăn lau nước mắt rồi nói tiếp : « Chị thấy em cũng mồ-côi nên chị thương, khuyên em làm gì cũng phải quả-quyết và thực-tế, chúng ta sống một nhà như gà một chuồng, em hãy nhường cho ai muốn hơn mình. Còn ai cho mình hơn không màng. Sớm tối trông thấy nhau, không nên cãi-lẫy và ghét người một cách vô-lý. »

Chúng ta quyết-tâm bám lấy Cứu-Chúa Jêsus của chúng ta, là Đấng luôn bảo môn-đồ Ngài rằng : « Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn-trở chúng » và « Vì thiên-quốc thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy. » Từ nay, chị em ta cứ vui sống trong ơn Chúa tại đây, và luôn càng song-tấu Thánh-ca số 390.

Khi có Jêsus, bạn vô-đối, Ngày đêm khắng-khít với tôi.
Sao tôi còn chán, còn nghi-ngờ, Sao tôi còn e mây mờ.
Sao thấy lòng những quạnh-hiu nay, Mong ước về cõi trời ngay ?
Chim sẻ mắt Chúa vẫn chú vào, Về phần tôi Jêsus bỏ sao ?
Chim sẻ mắt Chúa vẫn chú vào, Thì Ngài há quên tôi khi nào ?

Nghe tiếng yêu-đương Ngài khuyên-lơn, « Đừng nên bối-rối, ớ con ! »
Tôi nương vào cánh từ - bi Ngài, Không nghi sợ chi, vui hoài ;
Tuy biết Ngài suốt đường đưa tôi, Tôi thấy từng bước một thôi !
Chim sẻ mắt Chúa vẫn chú vào, Về phần tôi Jêsus bỏ sao ?
Chim sẻ mắt Chúa vẫn chú vào, Thì Ngài há quên tôi khi nào ?

Trong lúc chung-quanh đầy mây tối, Hồi Sa-tan cám-dỗ tôi,
Dẫu khi giọng hát thành tiếng than, Khi hi-vọng ra tro tàn,
Tôi quyết càng đến gần Jêsus. Nhờ Chúa dẹp nỗi phiền-ưu.
Chim sẻ mắt Chúa vẫn chú vào, Về phần tôi Jêsus bỏ sao ?
Chim sẻ mắt Chúa vẫn chú vào, Thì Ngài há quên tôi khi nào ?

Lòng đầy thơ-thái hằng mừng hát, Lòng đầy vui-sướng mừng hát ;
Bởi giống sẻ mắt Chúa vẫn chú vào, Thì Ngài há quên tôi khi nào ?

Hạnh bùi-ngùi cầm tay Hồng, nghẹn-ngào nói : « Ước gì em được gần chị mãi ! »

— Đặng-văn-San, (Saigon)

Cô-nhi-viện Tin-lành, Hôn-chồng (NHA-TRANG)

Đức Chúa Trời ở nơi thánh Ngài, là Cha kẻ mồ côi, và Quan-xét của người góa bụa. Nên Ngài săn-sóc thăm viếng và ban phước cho Cô-nhi-viện của chúng ta trải qua ba năm, mặc dầu đôi khi bị khó-khăn về tài-chánh, nhờ lòng thương-xót và dự-bị của Đấng chăn giữ chúng ta nên cũng được tạm đủ sự cần-thiết hằng ngày.

Tạ ơn Chúa về phần thuộc-linh các cô-nhi và nhân-viên đều được tấn-bộ và sâu-nhiệm phần nào trong sự kính mến Chúa, về sức khoẻ Ngài ban sức cho mỗi người ai nấy đều vui khỏe.

Em Huỳnh-văn-bá-Trí, một cô-nhi (con ông bà M. S. Huỳnh-văn-Thinh đã qua đời năm 1942 để lại năm con) và hai em được vào Cô-nhi-viện. Sau thời-gian un-đúc trong Viện được ba năm, ngày 28-6-56 em Huỳnh-văn-bá-Trí đọc bài làm chứng trong buổi lễ từ-giã Viện mà chúng tôi xin đăng sau đây. Trong bài nầy em tỏ ra phước Chúa đã ban cho đời sống em tại Viện, và lòng tri-ân các Hội-thánh cũng như các nhà từ-thiện đã cầu-nguyện và gởi tiền nuôi em.

Tạ ơn Chúa Viện thu nhận được bảy em cô-nhi mới, vào Viện ngày 8-8-56.

Và ngày mùng 1-9-56 là ngày khai-giảng bậc Tiểu-học ; ngày 15-9-56 là ngày khai-giảng bậc Trung-học trường Trung-học Bết-lê-hem.

Vậy xin quí Hội-thánh cũng như các nhà từ-thiện cầu-nguyện và ủng-hộ cho Viện và nhà trường một cách triệt-để, hầu mau tiến lên trong sự vinh-quang của Chúa. Đa tạ.

— *Ban Giám-đốc.*

ĐÔI DÒNG TRI-ÂN THÀNH-THẬT VÀ CẢM-MIỆN SÂU-XA TRƯỚC KHI RỜI VIỆN

Kính thưa ban Giám-đốc và tất cả nhân-viên của Viện. Cảm ơn Đức Chúa Trời, bởi lòng yêu-thương của Ngài, cảm-động Hội-thánh và lập nên Viện nầy. Và Chúa có đại-dụng các đầy-tớ của Ngài đến đây để dạy-dỗ, săn-sóc chúng con.

Cảm ơn Chúa, vì Chúa đã đem con vào Viện nầy để sống, là một sự yên ủi lớn cho con.

Bởi lòng yêu-thương của Ngài, đã cảm-động các vị ân-nhân giúp tiền để nuôi con và các bạn con cho đến ngày hôm nay, con rất cảm ơn Chúa và các vị ân-nhân của con. Chúa cũng dùng ông bà, thầy cô đến đây để dạy-dỗ, đều đó con luôn nhớ.

Những ngày con sống ở đây, con đã được đổi mới nhiều. Đều quí nhất ấy là con được học hỏi nhiều về lời Chúa do ông bà thầy cô dạy-dỗ và bây giờ con hiểu biết rất nhiều về lời Chúa, ơn ấy con luôn nhớ, chẳng phải thế thôi, mà còn có chỗ học chữ nghĩa con học nữa, con cũng đã đậu bằng tiểu-học và học thêm được hai lớp nữa, đến Đệ-lục.

Những ngày con bị phạt, bị trách, con tức lắm và nói rằng : — Bộ họ không thương mình sao. Nhưng bây

giờ con hối-hận vô cùng, con biết lắm, con ở đây là một ơn phước mà Chúa đã ban cho con. Trên có Chúa dưới có ông bà thầy cô khuyên-nhủ, chỉ bảo như là một đứa con, dạy con biết vâng lời, yêu-thương giúp đỡ và còn biết bao đều khác mà con không thể kể ra hết được.

Con cảm thấy lòng yêu-thương của ông bà thầy cô lớn lắm đã hy-sinh vào đây giúp-đỡ con, trong những ngày con sống ở đây, con không biết lấy gì đền-đáp ơn ấy. Những lời quở phạt, chỉ trách ấy đã ghi sâu vào tâm hồn con một cái gì thiêng-liêng thầm kín cho cả đời con và con luôn ghi nhớ. Con không biết lấy gì để đền đáp công ơn ấy.

Con xin hứa rằng khi về nhà con cố làm vui lòng Chúa và làm sao cho thầy cô hài lòng và để trả một ít công ơn của ông bà thầy cô đã giúp con những năm qua.

Không biết ngày mai của con ra thế nào, con sẽ làm gì khi con ra sống chung-lộn với đời, nhưng những đều đó sẽ nhờ sự cầu-nguyện của ông bà thầy cô trong Viện.

Riêng con, con ao-ước một đều, ấy là khi con ra khỏi viện học-hành tấn-tới và học cho có cái bằng trung-học rồi sẽ trở lại đây mà cùng hầu việc Chúa và được chung sống với Viện, đó là đều con rất mong, xin ông bà thầy cô cầu-nguyện cho con, để con có thể đạt được ý-nguyện của con. Nếu không con sẽ tìm đủ cách để có thể giúp Viện một phần nào, tùy theo Chúa cho con có.

Con sẽ làm thế nào để trả được cái công ơn qui-báu của Viện, mà con đã được hưởng trong những năm qua.

Trước khi dứt lời con cầu Cha ban ơn cho Viện và ban phước cho mỗi người được đủ mọi thứ cần dùng và cầu Chúa ban ơn cho ông bà thầy cô có đủ ơn để tiếp-tục trên chức-vụ thánh mà Chúa giao cho.

Các bạn cô-nhi yêu-dấu, những năm qua chúng ta cùng sống dưới mái nhà của Viện, chúng ta cùng học một trường thân-yêu, chúng ta cùng nhóm một nhà, ăn một nhà, và có các thầy cô săn-sóc nâng-đỡ, yên-ủi tôi và các bạn, thật là cái phước lớn biết bao.

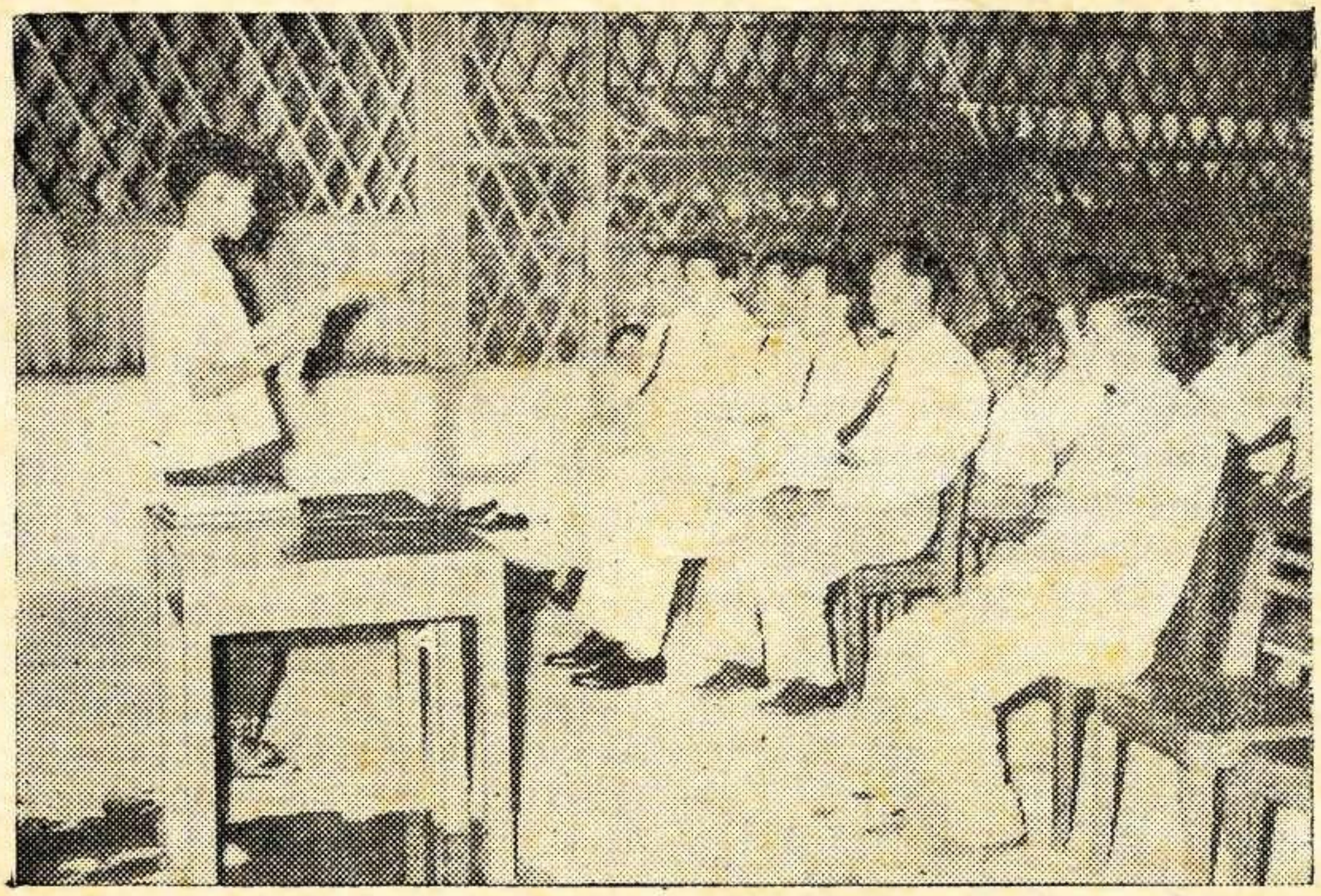

Em Huỳnh-văn Bá-Trí, đang đọc bài cảm-tưởng của em trước khi rời Viện.

Các bạn được ở đây là một đặc-ân mà Chúa cho tôi và các bạn. Nhưng vì tôi đủ tuổi, nên tôi phải về để tiếp-tục sự học. Nhưng về nhà chắc tôi không vui đâu các bạn ạ! Các bạn được ở nơi yên-tĩnh như thế nầy là một phước hạnh Chúa ban cho các bạn.

Các bạn ôi! Các bạn cũng đã biết khi tôi sống với các bạn ở đây tôi đã bị phạt, bị trách, khi đó tôi giận và tức lắm, nhưng bây giờ tôi biết ơn vô-cùng, mà tôi không đền-đáp được ơn ấy vì quá muộn rồi...

Các bạn luôn nhớ rằng, ông bà thầy cô luôn luôn muốn chúng ta trở thành một người tốt, bởi thế mới phạt chúng ta.

Vậy các bạn ở lại đây vui mà nhận lời quở-trách của thầy, cô, bằng không sẽ bị hối-hận lắm các bạn ạ! Thôi tôi thành-thật với các bạn vài lời. Xin Chúa ban phước cho các bạn.

Lần chót con xin cảm ơn lòng yêu-thương của ông bà, thầy, cô đã có công dạy-dỗ sửa-phạt con trong Viện những năm qua. Và cầu Chúa ban phước cho mỗi người. — *Cô-nhi biết ơn Viện.*

Huỳnh-văn Bá-Trí, đọc ngày 28/6/56.

PHƯƠNG-DANH QUYÊN-TRỢ QUỸ CÔ-NHI-VIỆN
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM TẠI NHA-TRANG

Hội-thánh Đà-nẵng

Ông Nguyễn-Ngưu	200đ.
Ông Nguyễn-hữu-Nam	500đ.
Bà Tư-Thống	300đ.
Ông Đỗ-Linh	50đ.
Cô Đoàn-thị-bạch-Liên	100đ.

Hội-thánh Sài-gòn

Cô Huỳnh-Yến	300đ.
Ông Nguyễn-văn-Vạn	100đ.
Ông M.S. Nguyễn-văn-Sáng	200đ.
Bà Sáu-Lợi	100đ.

Trường Kinh-thánh

Ông M.S. Đoàn-văn-Miêng	100đ.
Ông M.S. Lê-nguyên-Anh	100đ.

Hội-thánh Nha-trang

Bà Võ-Tế	200đ.
Thầy Nguyễn-đình-Hưng	1.000đ.
Ông Trần-xuân-Chi	200đ.
Trung-úy Nguyễn-bá-Liên	1.000đ.
Ông Nguyễn-văn-Giởn	250đ.
Bà Võ-Tế	100đ.

Hội-thánh Đà-lạt

Cô Đào-kim-Chi	1.000đ.
Bà Trịnh-an-Mẹo	600đ.
Ông Lê-Nhựt	1.500đ.
Bà Đinh-thị-Quế	200đ.
Nhi-đồng H. T. Đà-lạt	250đ.

Hội-thánh Ban-mê-thuột

Ông Lê-xuân-Vân	200đ.
Bà Nguyễn-tấn-Linh	200đ.

Hội-thánh Tuy-hòa

Ông Trương-văn-Hoành	200đ.

Hội-thánh Đa-hòa

Ông T. Đ. Đặng-ngọc-Nghi	200đ.

Hội-thánh Túc-trưng

Thầy T.Đ. Nguyễn-hậu-Lương	600đ.

Hội-thánh Phú-xuân

Hội-thánh Phú-xuân	120đ.

Hội-thánh Bạc-liêu

Cô Võ-thị-Trang	500đ.

Hội-thánh Cần-thơ

Hội-thánh Cần-thơ	643đ.

Hội-thánh Thủ-đức

H.T. Thủ-đức tiền hộp	100đ.
Bà Khương	100đ.

Hội-thánh Biên-hòa

Ông Phan-văn-Thìn	1.000đ.

Hội-thánh Sóc-trăng

Bà Bác-sĩ Nguyễn-văn-Giai	200đ.
Bà Thái-văn-Hớn	100đ.
Cô Ngô-thị-Hiệp	100đ.
Ban Nhi-đồng H.T. S.T.	100đ.

Hội-thánh Gia-định

H.T. Gia-định lạc-quyên	650đ.
H.T. Gia-định tiền hộp	250đ.

Hội-thánh Ô-môn

H.T. Ô-môn tiền hộp	50đ.
Bà Cường	50đ.

Hội-thánh Núi-sập

H. T. Núi-sập	100đ.

Hội-thánh Nguyễn-tri-Phương

Ông Hà-hữu-Quảng	200đ.
Ông Nguyễn-xuân-Mỹ	400đ.

Hội-thánh Sóc-sải

Bà M.S. Nguyễn-hữu-Khanh	200đ.
Hội-đồng Tổng-liên-hội	3.701đ.
Em Trần-thị Huỳnh-Nga	30đ.
Ông Vang-văn-Hè	20đ.

Tính đến ngày 17/8/56. Trân-trọng cảm-tạ các nhà hảo-tâm.

— Ban Giám-đốc.

TIN-TỨC TRƯỜNG KINH-THÁNH

(*Tiếp theo trang 5*)

TIN-TỨC TRƯỜNG KINH-THÁNH :

Ban Trường đã nhất-định để riêng 3 ngày thứ tư mồng 5 đến thứ sáu mồng 7-9-1956 cầu-nguyện đặc-biệt. Chúa-nhật mồng 9-9-56 làm lễ khai-giảng ; và mồng 10 bắt đầu học. Hiện có 55 nam nữ cả cũ lẫn mới đã xin học. Chúng tôi đương nhờ Chúa ban cho tài-nguyên có thể nhận hết số trên đây hay hơn nữa. Xin toàn thể con cái của Chúa khắp gần xa cầu-nguyện đặc-biệt cho bản Trường trong niên-khóa 1956-57 đều được nhuần-thấm mọi ân-tứ mới mẻ từ trên cao trong suối Thánh-Linh. *— Ban Giáo-viên*

GÓP PHẦN BÓN GỐC : —

Phương-danh quyên-trợ Trường Kinh-thánh : Ông Hứa-Cang ở An-lạc-tây 100đ00, Ông bà giáo-sĩ Paul E. Carlson 1.000đ00, Ông Vũ-đức-Nghiêm ở Nguyễn-tri-Phương 100đ00, Ông Nguyễn-sỹ-Bàng ở Nguyễn-tri-Phương 100đ00, Hội-thánh Phan-ri 300đ00, Ông bà Mục-sư Nguyễn-Đằng dâng mua đèn ống (néon) bắt trong Lễ-Đường 420đ00 và Trung-Úy Nguyễn-bá-Liên 1.000đ00 (Tính đến 15 tháng VIII năm 1956).

Ban Giáo-viên.

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

(*Tiếp theo trang 27*)

Thế của mình. Dầu họ biết đường chánh-đáng, họ vẫn bước đi trên đường dẫn đến sự hư-hoại và phải « bị hình-phạt diệt-vong đời đời cách biệt sự hiện-diện của Chúa và sự vinh-hiển của lực-lượng Ngài. » (II Tê 1 : 9).

Có người khác tin-nhận Chúa Jêsus cốt để được cứu khỏi sự hình-phạt đời đời, sống sự tín-ngưỡng của họ không dẫn đến việc làm. Họ không bằng lòng hi-sinh mình vì cớ công-việc của Chúa. Phao-lô nói về hạng người ấy trong I Cô 3 : 15. « Nếu công-trình của ai bị thiêu-hủy thì người ấy sẽ bị lỗ, còn chính người thì sẽ được cứu, song dường như qua lửa vậy. »

Vì cớ đức-tin của Ra-háp đã dẫn đến việc làm, và nàng bằng lòng tách mình ra khỏi dân-sự Giê-ri-cô, vì nàng đã hi-sinh mạng sống mình vì công việc của Chúa thì được một phần thưởng rất qui, được liệt danh vào gia-phổ của Jêsus-Christ.

Ra-háp là người hèn-hạ, tội-lỗi và chắc cũng không có tài năng gì song được kể vào danh-sách của những người có đức-tin trong sách Hê-bơ-rơ 11.

Tôi thiết-tha khuyên-nài các chị em yêu-dấu là những người đang đọc bài nầy hãy quyết-định bày-tỏ đức-tin của mình bằng chính những công-việc làm cụ-thể. Xin xem Gia 2 : 18, xin dâng mình hoàn-toàn cho Chúa Jêsus hầu cho khi Ngài tái-lâm sẽ nghe Ngài phán cùng mình rằng : « Đầy tớ lương-thiện trung-tín kia ơi, tốt lắm ! Ngươi đã trung-tín trong việc nhỏ, ta sẽ đặt ngươi trên việc lớn ; hãy vào sự vui mừng của Chủ ngươi. » (Ma 25 : 21). Muốn thật hết lòng. *— Bà John D. Olsen.*

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

Tiếng Gọi Siêu-Thường

« Jêsus đứng lên kêu rằng : Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng người ấy, y như Kinh-thánh đã chép vậy » (Giăng 7 : 37, 38).

TIẾNG gọi ! Hai chữ ấy vẳng ra như có năng-lực khích-thích dục-vọng, chí-khí và xu-hướng con người. Vì tiếng gọi, nàng trinh-nữ duyên-dáng đã đành lìa cha mẹ, quê-hương để theo chàng cho đúng nghĩa : lấy chồng phải gánh giang-san nhà chồng. Vì tiếng gọi, trang thanh-niên anh-tuấn không nệ con thơ, mẹ già, quyết xông-pha chiến-trận hầu bộc-lộ tinh-thần người con dân-tộc. Kìa, một danh-nhân quyền-thế, giàu-sang, cũng vì tiếng gọi, đã lánh cõi hồng-trần, nương mình trong chốn thiền-am, hòng đạt cõi trường - sanh bất-tử.

Tiếng gọi trần-gian khiến cho tâm-hồn rung-chuyển, bao lòng-dạ sùng-sục trào sôi, nhưng hậu-quả nào đã đem đến cho ai một tương-lai vĩnh-cửu ? Trái hẳn tiếng gọi trên, độc-nhứt vô-nhị có *Tiếng gọi siêu-thường*, xuất-phát từ thế-kỷ thứ nhứt, vẫn còn hiệu-lực cho đến ngày nay và tận-thế. « Jêsus đứng lên kêu rằng : Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. » Đấy, tiếng gọi siêu-thường đang vọng :

I. — HÃY ĐẾN

Người tử-tù bị giam trong phòng kín, chỉ có một lỗ hổng bằng miệng bát để ngó ra ngoài. Không cơm ăn, không nước uống, người vừa đói vừa khát. Bao-tử người cuồn-cuộn, cổ họng người khô-rát. Bỗng một cơn mưa ào-ào tuôn xuống. Người cởi áo dơ-bẩn, chìa ra lỗ hổng để hứng nước rơi. Người vội-vã kéo áo vào, hai tay cố vắt mạnh, miệng há hốc uống những ngụm nước trộn mồ-hôi lẫn bụi-bậm cách ngon-lành. Khát ! khát khiến cho vạn-vật thèm-thuồng, khô-héo và tàn-tạ dưới bóng tử-thần. Thân-thể khát khốn-đốn dường bao, huống-hựu linh-hồn khát, lại càng vô-cùng thảm - khốc. Nước cung-cấp cho linh-hồn, không phải thứ nước thiên-nhiên, nay có mai không, lúc trong khi đục, bèn là thứ nước mệnh danh *nước hằng sống*, tức là Đạo. « Tin-lành ở xứ xa đến, giống như nước mát mẻ cho người khát-khao » (Châm 25 : 25). Đạo khiến cho linh-hồn qui-vị được trong-sạch, bình-an, thù-ghét tội-lỗi. Đạo có quyền cải-tạo tư-tưởng, hành-động và đào-tạo qui-vị nên một người mới, hoàn-toàn mới. Người nhận Đạo sẽ như cây trồng gần dòng nước, sanh bông trái theo thì-tiết, lá nó cũng chẳng tàn héo, mọi sự người làm đều thạnh-vượng (Thi-thiên 1 : 3). Thật Đạo nhiệm-mầu quá ! Vì Đạo ở cùng Đức Chúa Trời và Đạo là Đức Chúa Trời. Đạo ấy ban đầu ở cùng Đức Chúa Trời (Giăng 1 : 1, 2) và đã trở nên xác-thịt, mang danh-hiệu Jêsus, có nghĩa Đấng Cứu đời.

Qui vị ai là người đang thèm-khát Đạo, hãy đến cùng Chúa Jêsus. Chúng ta chẳng cần trả tiền, chẳng cần trau-dồi cái bản-thân hay hư-hoại của ta, cũng chẳng cần tu-hành khắc-khổ để đổi lấy Đạo, vì chính Đạo đã phán : « Kẻ nào khát, ta sẽ lấy nước suối sự sống mà ban cho nhưng-không » (Khải 21 : 6b). Qui-báu thay ! Ân-điển thay ! Jêsus đã thi-hành sự chuộc tội, sự cứu-rỗi cho ta trọn-vẹn trên thập-tự. Thân Ngài bị vết, hồn Ngài đắng-cay, huyết Ngài tuôn

chảy cũng vì Ngài thương-yêu ta. Nay ta chỉ cần ĐẾN với Ngài, để lắng nghe *Tiếng gọi siêu-thường* kêu nữa :

II. — HÃY TIN

« Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng người ấy, y như Kinh-Thánh đã chép vậy. » Nếu qui vị tình - nguyện bước đến sông nước hằng sống rồi lại nghi-ngờ, thối lui, không nhận-lãnh, thì chẳng được lợi-ích gì, lại thêm tội trên tội mà thôi. Trong trận Âu-chiến 1914-1918, trên bãi chiến-trường Pháp-quốc, có một người lính Đức bị thương nặng. Nằm rên-rỉ suốt mấy giờ, anh đói và khát quá chừng. Trong giấc mơ, anh cứ thấy xung-quanh anh toàn là suối và lạch. Anh cũng thấy có một con rồng đến sát miệng anh mà phun nước vào. Anh mừng quá tỉnh dậy, thì khát vẫn hoàn khát. Anh nhô đầu lên, giương cặp mắt lừ-đừ dưới vành mũ sắt, anh chợt thấy một người lính Pháp đi lại. Anh liền van-lơn : « Tôi khát, khát quá. » Động lòng trắc-ẩn, người lính Pháp không còn suy-nghĩ là bạn hay thù nữa, nên chạy đi múc cho anh một lon nước. Nhìn vào lon nước, người lính Đức thay vì cảm ơn mà ực uống, anh nầy lại lanh-lẹ rút trong túi quần chiếc súng lục, bắn đùng hai phát. Người lính Pháp thiên ngã lăn ra chết, lon nước cứu-mạng liền đổ nhào xuống đất. Vài giờ sau anh lính Đức cũng chết, anh chết vì *khát*. Đáng lẽ anh còn sống, nhưng anh đã nghi-ngờ bạn cá-nhân của anh bỏ thuốc độc vào nước. Tội không tin nguy-hiểm dường bao ! Trải các đời, quan-niệm vô-tin vẫn tiềm-tàng trong lòng nhân-loại. Vô-thần chủ-nghĩa, duy-vật-luận, khoái-lạc-phái, là những yếu-quyết khiến nhân - loại mất sông nước hằng sống. Satan đã gieo mầm vô-tin vào nhân-loại, và nó mong-muốn mầm ấy càng ngày càng phát-triển. « Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-binh trở nên con-cái Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ tin đến danh Ngài » (Giăng 1 : 12).

Linh-hồn qui vị đang ở trong địa-vị khát-khao chăng ? Hãy tin Đức Chúa Jêsus-Christ thì sông nước hằng sống, tức là Đạo sẽ chảy từ lòng qui vị. Qui vị sẽ nhận được sự cứu - rỗi thực-nghiệm. Tâm-điền qui vị mát-mẻ, thảnh-thơi, như vườn Ê-đen từ sơ-thủy. Nước hằng sống lại còn có mãnh-lực văng ra cho người lân-cận, như Kinh-Thánh đã chép : « Hãy tin Chúa Jêsus thì ông (bà) và cả nhà ông (bà) đều sẽ được cứu » (Công 16 : 31). Kinh-Thánh đã làm chứng về nhiều người vâng lời và tin-cậy Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Nô-ê với gia-đình được thoát cơn lụt hãi-hùng ; Áp-ra-ham và vợ đã già-yếu thế mà vẫn sanh con kế-tự ; tên đạo-tặc bị đóng đinh bên cạnh Chúa Jêsus được vào thiên-thành, thảy đều đã ĐẾN và TIN Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Tôi ước-mong qui vị chớ bỏ qua hoặc nghi - ngờ *Tiếng gọi siêu-thường* : « Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng người ấy, y như Kinh-Thánh đã chép vậy. » Qui vị đã quyết-định đến mà tin Ngài hay chưa ?

— *Nguyễn-Lĩnh, Trạm-Hành (Dalat).*

NĂNG-LỰC CỦA KINH-THÁNH

(*Tiếp theo trang 3*)

thay, Kinh-thánh đã cảm-động và chinh-phục lòng ông. Một hôm ông đến thuật đầu đuôi tự sự với vị Mục-sư trong Hội-thánh sở-tại, và hỏi rằng : « Thưa Mục-sư, bây giờ tôi thật lòng tin Chúa. Nhưng tôi phải làm gì trong trường-hợp nầy ? » Mục-sư khuyên ông nên trở về tại thành-phố mà ông đã giết người, và thú thật quá - phạm của mình với Ty Cảnh-sát. Ông vâng lời, và nhờ trường-hợp giảm-khinh cùng hạnh-kiểm tốt của ông, nên sau khi bị giam sáu năm thì ông được phóng-thích. Ông bèn quay trở về thành-phố mà ông đã tin Chúa, xin nhập vào Hội-thánh và nay trở nên một vị trưởng-lão khả-kính của Hội nầy. Ông Plinio nói rằng : « Tôi chưa hề gặp người nào yêu - mến Kinh - thánh như người nầy. »

Thật quả Kinh-thánh có một năng-lực siêu-phàm, năng-lực cứu-rỗi và cứu-rỗi để hầu việc.

Giới thiệu LỊCH XÉ NĂM 1957

Lâu lắm rồi chúng ta không có lịch xé đặc-biệt của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam. Bản-báo Chủ-nhiệm vừa được tin ông Nguyễn-sơn-Hải tự Dần — một con-cái Chúa đã phục-vụ hơn mấy mươi năm tại Nhà In Tin-lành — chuẩn-bị ấn-hành một thứ lịch xé năm 1957 riêng cho các giáo-hữu trong Hội-thánh chúng ta. Trên tờ lịch mỗi ngày đều có một câu gốc, và trên bản lịch dưới những chữ lớn **«HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM»** sẽ có một tấm hình lớn có ý-nghĩa về Chúa. Ông Dần cho biết ông đã trình Cụ Hội-trưởng của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam về sự in lịch xé nói trên.

Bản báo ân-cần giới-thiệu cùng các quí độc-giả của Thánh-kinh Báo. Thiết-tưởng đây chẳng những là một nhu-dụng cho mỗi gia-đình giáo-hữu mà cũng là một phần thưởng hữu-ích trong các kỳ thi Kinh-thánh vào dịp kỷ-niệm Sinh-nhựt Chúa và một món quà thanh-nhã trong ngày đầu Xuân.

Ai muốn mua xin gởi thơ trước cho ông Nguyễn-sơn-Hải tự Dần, Nhà in Văn-Hóa, số 103, Đại-lộ Nguyễn-thái-Học, Saigon. Nghe như ông Dần cần biết có đủ người mua trên 5.000 quyển mới dám in, nên xin quí-vị nào muốn mua nên gởi thư gấp để đặt trước.

— *T. K. B.*

LỊCH XÉ NĂM 1957

có những đặc-điểm gì ?

MỖI ngày học được một câu gốc rất dễ-dàng.
MỘT món quà biếu rất thanh-nhã.
MỘT phương-pháp phổ-biến Lời Chúa.

Xin mời quí ông bà mua dùng và làm quà tặng.
Số in có hạn, xin quí ông bà cho biết số mua gấp.

Giá 16$00 mỗi cuốn, kể cả cước-phí.

Thơ-từ Bưu-phiếu xin gởi cho ông Nguyễn-sơn-Hải, 103, Nguyễn-thái-Học, Sài-gòn.

XIN GIỚI-THIỆU

CÙNG BẠN

NHÀ IN TIN-LÀNH, SAIGON GỞI

Ông Lưu-văn-Mau

KINH-TIẾT SÁCH-DẪN do Cụ Cố Giáo-sĩ J. D. OLSEN biên-soạn rất công-phu. Chúng tôi tin chắc bạn sẽ thích quyển ấy bởi lẽ đây là một tác-phẩm rất có giá-trị, giúp ích trong sự học hỏi bài học Trường Chúa-nhật cũng như trong sự kê-cứu Kinh-thánh để hiểu rõ sự dạy-dỗ của Lời Đức Chúa Trời.

Bìa giấy, giá 60đ.00

THÁNH-KINH TỰ-ĐIỂN là một công-trình vĩ-đại do Cụ Cố Giáo-sĩ W. C. CADMAN biên-soạn. Trong tác-phẩm nầy trình-bày và giải-thích rõ từng ý-kiến, từng danh-từ trong Kinh-Thánh kể cả nhân-danh và địa-danh, cùng trưng-dẫn đoạn, câu trong Kinh-thánh để tham-khảo. Đã xuất-bản đến tập VIII; trọn bộ sẽ có chừng XII tập. Giá-trị mỗi bộ ít nhất phải là 500đ. thế mà bán chỉ 100đ. để tiện cho mỗi con-cái Chúa mua xem.

TRANH BĂNG NỈ MÀU, rất cần cho quý vị Chủ-tọa Trường Chúa-nhật cũng như quý vị giáo-sư lớp Nhi-đồng. Mỗi tập gồm có 10 bài. Hiện còn một số ít các tập về những mục sau đây :

— Những ví-dụ của Chúa Jêsus.

— Bài giảng trên núi.

— Đời sống Đấng Christ (tập II).

— Những truyện-tích trong Công-vụ các sứ-đồ.

— Những truyện-tích trong Cựu-ước (tập I và III).

Giá mỗi tập 90$đ.

NHÀ IN TIN-LÀNH

169, Đường Cô Bắc

SAIGON